

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 27/QĐ-CDKT ngày 15 tháng 01 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị)

- **Tên ngành:** Quản lý và kinh doanh nông nghiệp
- **Mã ngành:** 5620130
- **Trình độ đào tạo:** Trung cấp
- **Hình thức đào tạo:** Chính quy
- **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương
- **Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trung cấp nghề ngành Quản lý và kinh doanh nông nghiệp nhằm đào tạo cho học viên có nền tảng vững chắc về kiến thức và kỹ năng quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Về kiến thức*
 - + Vận dụng tốt các kiến thức về kinh tế, quản trị doanh nghiệp nông nghiệp trong công việc của mình.
 - + Phân tích, đánh giá hiệu quả của các mô hình sản xuất kinh doanh.
 - + Biết sử dụng máy vi tính để phục vụ tính toán, tìm kiếm thông tin kinh tế xã hội, soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế.
 - + Giúp người học có cơ hội tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm bằng những kiến thức trong chương trình giảng dạy.
 - + Có các kiến thức về Giáo dục thể chất và An ninh Quốc phòng.
 - + Quản lý được công tác hạch toán kế toán cơ bản, tài chính, công tác thống kê phục vụ cho công tác quản lý tại cơ sở.
 - *Về kỹ năng*
 - + Kỹ năng tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp có hiệu quả;
 - + Kỹ năng chỉ đạo quản lý sản xuất; xây dựng được kế hoạch, phương hướng sản xuất; tham gia lập, phân tích, giám sát một tiểu dự án tại địa phương;
 - + Kỹ năng soạn thảo văn bản, hợp đồng;
 - + Kỹ năng thương thảo, đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế.
- #### 1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:
- + Làm cán bộ quản lý về kinh tế Nông nghiệp cấp thôn/bản, cấp phường/xã và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
 - + Làm cán bộ quản trị tại các Hợp tác xã;
 - + Tự tổ chức quản lý và khởi tạo doanh nghiệp để kinh doanh.

2. Khối lượng và thời gian khóa học

- Khối lượng môn học, mô đun: 23 môn học;
- Khối lượng tín chỉ: 56 tín chỉ;
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1410 giờ bao gồm: 393 giờ lý thuyết, 952 giờ thực hành, thực tập và 65 giờ kiểm tra;
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 255 giờ. Trong đó: Lý thuyết 109 giờ, Thực hành 131 giờ và thi, kiểm tra 15 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 885 giờ. Trong đó: Khối lượng lý thuyết: 284 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 551 giờ; Kiểm tra: 50 tiết;
- Khối lượng thực tập, rèn nghề 6 tín chỉ gồm 270 giờ thực tập, rèn nghề

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	Kiểm tra
I.	Các Môn học, mô đun chung	12	255	109	131	15
MH.01	Tin học	2	45	15	29	1
MH.02	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH.03	Giáo dục thể chất	1	30	3	24	3
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	28	13	4
MH.05	Pháp luật	1	15	11	3	1
MH.06	Giáo dục chính trị	2	30	22	6	2
II.	Các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn	38	885	284	551	50
MH.07	Luật kinh tế	2	45	20	22	3
MH.08	Kinh tế vi mô- vĩ mô	2	45	20	21	4
MH.09	Marketing nông nghiệp	2	45	15	26	4
MH.10	Kinh tế nông nghiệp	3	75	30	40	5
MH.11	Kinh doanh nông nghiệp	4	90	30	55	5
MH.12	Lập dự án phát triển nông thôn	2	45	15	26	4
MH.13	Kinh tế nông hộ và trang trại	3	75	15	55	5
MH.14	CN Gia cầm	2	45	15	28	2

MH.15	CN Trâu bò, dê, thỏ	2	45	15	28	2
MH.16	Bệnh gia súc, gia cầm	2	45	15	28	2
MH.17	CN lợn	2	45	15	28	2
MH.18	Nuôi trồng thủy sản	2	45	15	28	2
MH.19	Cây công nghiệp	2	45	14	29	2
MH.20	Khuyến nông - khuyến lâm	2	45	15	28	2
MH.21	Trồng rừng	3	75	15	57	3
MH.22	Cây lương thực và cây rau	3	75	20	52	3
III.	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
MĐ.23	Thực tập tốt nghiệp		270		270	
IV.	Thi tốt nghiệp					
	TỔNG CỘNG	56	1410	393	952	65

(Chương trình chi tiết có phụ lục kèm theo)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc

Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	17h– 18h hàng ngày; các hoạt động phong trào thể dục thể thao do đoàn trường tổ chức
2	Văn hoá, văn nghệ	Hoạt động phong trào văn hoá văn nghệ trong các dịp lễ lớn
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt theo kế hoạch đoàn cấp trên và đoàn cơ sở.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm học 1 lần

Căn cứ vào kết quả tốt nghiệp, Hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định công nhận và phát bằng tốt nghiệp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học

- Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên được qui định cụ thể trong chương trình môn học, mô-đun;

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút; thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác theo qui định của nhà trường.

- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định cụ thể trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp, học sinh phải tích lũy đủ 55 tín chỉ tương đương 1.410 tiết, không có môn nào điểm trung bình dưới 5.

- Có đủ sức khỏe, không trong thời gian chịu kỷ luật của nhà trường, và thi hành án.

- Nội dung thi tốt nghiệp

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết,	90 phút
		Hoặc trắc nghiệm	45 đến 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm	Không quá 180 phút
		hoặc vấn đáp	40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời.
3	Thực hành nghề nghiệp	Thi thực hành	1 đề thi từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ngày. Thời gian thi cụ thể do Hiệu trưởng quy định.

- Căn cứ vào kết quả tốt nghiệp, Hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định công nhận và phát bằng tốt nghiệp.

4.5. Các chú ý khác

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình dạy nghề, Phòng đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

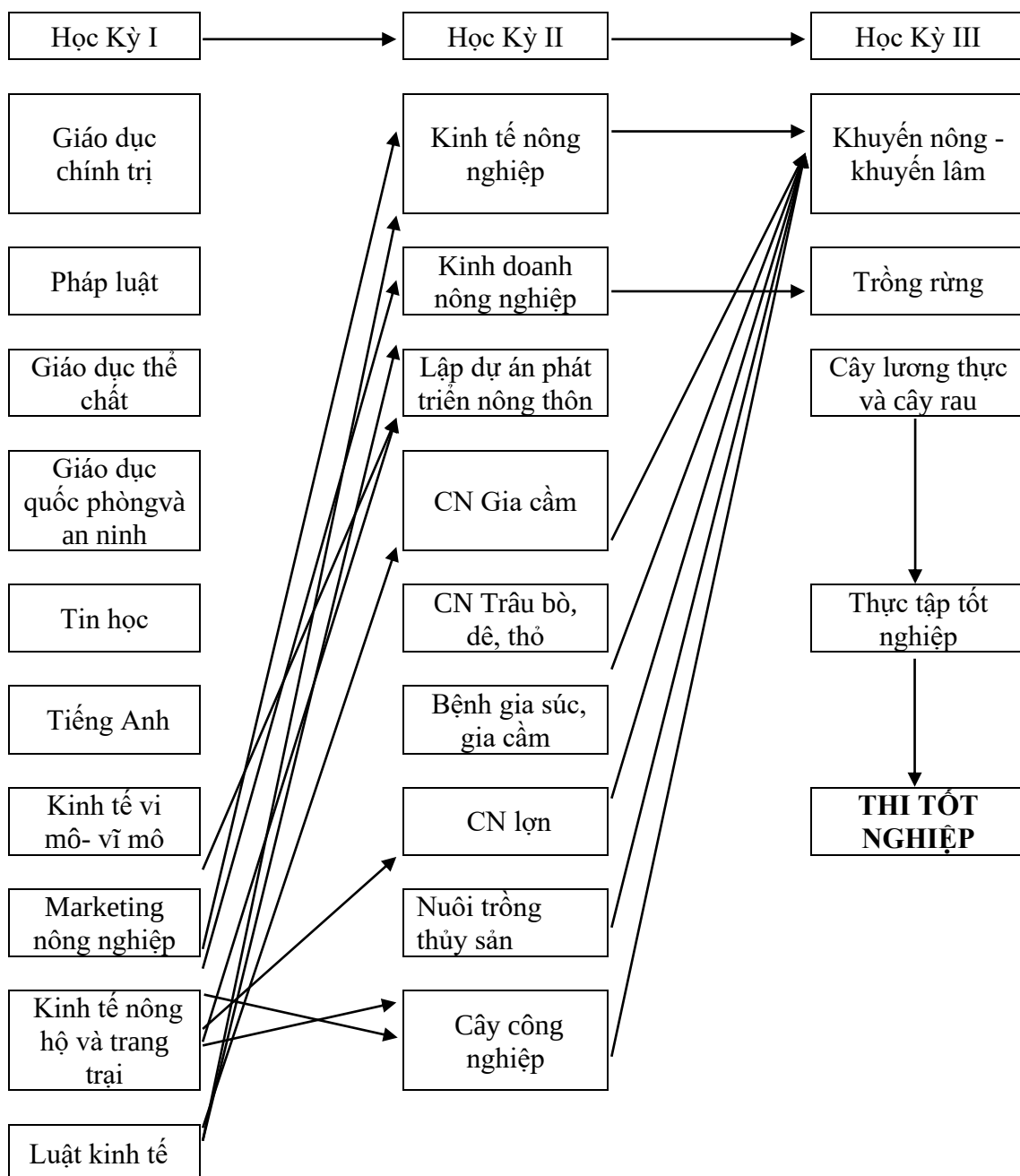
-Chương trình này áp dụng đối với cả học sinh Trung học cơ sở.

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC /MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 27/QĐ-CDKT ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị)

Tên ngành: Quản lý và kinh doanh nông nghiệp

Mã số ngành: 5620130



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Luật kinh tế

Mã số môn học: MH.07

Thời gian của môn học: 45 giờ (LT: 20 giờ; TH: 22 giờ; KT: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học luật kinh tế thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung. Môn học có vị trí quan trọng trong khoa học kinh tế quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Tính chất: Môn học luật kinh tế cung cấp những kiến thức cơ bản đã được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức về hợp đồng.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức:

- Nắm được các đặc điểm pháp lý của các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty Cổ phần, Công ty hợp danh, nhóm công ty;
- Nhận diện được từng loại hình doanh nghiệp, phân biệt chúng và đánh giá được ưu điểm, hạn chế của từng loại;
- Nắm được quy định về thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên đầu tư thành lập và thành viên góp vốn vào doanh nghiệp;
- Nắm được quy định pháp luật về vốn của các loại hình doanh nghiệp;
- Nắm được quy định về cơ cấu tổ chức và quản lý doanh nghiệp;
- Nắm được mục đích, các hình thức và cách thức tổ chức lại DN;
- Nắm được bản chất của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, hợp đồng vô hiệu và cách thức xử lý.
- Phát hiện các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

2. Về kỹ năng:

- + Viết được hợp đồng kinh tế đúng quy định pháp luật.
- + Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.
- + Thực hiện được trình tự, thủ tục để giải quyết phá sản doanh nghiệp
- + Giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế thị trường.
- + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1 Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	KT
1	Chương 1: Tổng quan về Luật kinh tế 1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật kinh tế 1.2. Chủ thể của Luật Kinh tế 1.3. Vai trò của Luật Kinh tế trong nền kinh tế thị trường	5	3	2	0
2	Chương 2: Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 2.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp 2.2. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 2.3. Địa vị pháp lý của công ty hợp danh 2.4. Địa vị pháp lý của công ty TNHH có hai thành viên trở lên 2.5. Địa vị pháp lý của công ty TNHH một thành viên 2.6. Địa vị pháp lý của công ty cổ phần	15	7	7	1
3	Chương 3: Pháp luật về giải thể và phá sản 3.1. Giải thể 3.2. Phá sản	7	3	4	0
4	Chương 4: Pháp luật về hợp đồng 4.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng 4.2. Phân loại hợp đồng 4.3. Ký kết hợp đồng 4.4. Thực hiện hợp đồng 4.5. Pháp luật về sửa đổi, hủy bỏ và chấm dứt hợp đồng	9	4	4	1
5	Chương 5: Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 5.1. Khái quát chung về tranh chấp kinh tế trong kinh doanh 5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế ở Việt Nam	8	3	5	0
	Thi kết thúc môn học	1			1
	Cộng	45	20	23	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1 TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ

Mục tiêu: Chương này cung cấp các khái niệm cơ bản của luật kinh tế về khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh, các chủ thể của luật kinh tế nhằm giúp cho học viên có được kiến thức ban đầu về môn học.

Nội dung: Thời gian: 5h (LT: 3h; TH: 2h; KT: 0h)

1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật kinh tế

1.1.1 Khái niệm

1.1.2. Đối tượng điều chỉnh

1.1.3. Phương pháp điều chỉnh: mệnh lệnh - thỏa thuận

1. 2. Chủ thể của Luật Kinh tế (Thời gian: 2h (LT: 1h; TH: 1h))

1.2.1. Điều kiện để trở thành chủ thể của luật kinh tế

1.2.2. Chủ thể của luật kinh tế

1.3. Vai trò của Luật Kinh tế trong nền kinh tế thị trường

1.3.1. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước thành các qui định áp dụng cho các chủ thể kinh doanh

1.3.2. Tạo hành lang pháp lý an toàn cho các chủ thể kinh doanh :

1.3.3. Xác định địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh:

1.3.4. Điều chỉnh các hành vi kinh doanh, giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh.

Chương 2 PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP

Mục tiêu: Cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về doanh nghiệp, các quy định về đặc điểm địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức quản lý của các loại hình doanh nghiệp

Nội dung: Thời gian: 15h (LT: 7h; TH: 7h; KT: 1h)

2.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp

2.1.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.2. Quy chế pháp lý chung về doanh nghiệp

2.2. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân

2.2.1. Khái niệm và đặc điểm

2.2.2. Quyền của chủ sở hữu DNTN

2.2.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân

2.3. Địa vị pháp lý của công ty hợp danh

2.3.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty hợp danh

2.3.2. Thành viên của công ty công ty hợp danh

2.3.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành công ty hợp danh

2.3.4. Vốn và chế độ tài chính

2.4. Địa vị pháp lý của công ty TNHH có hai thành viên trở lên

2.4.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty TNHH có hai thành viên trở lên

2.4.2. Thành viên của công ty TNHH có hai thành viên trở lên

2.4.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành công ty TNHH có hai thành viên trở lên

2.4.4. Vốn và chế độ tài chính

2.5. Địa vị pháp lý của công ty TNHH một thành viên

2.5.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty TNHH một thành viên

2.5.2. Chủ sở hữu của công ty TNHH một thành viên

2.5.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành công ty TNHH một thành viên

2.5.4. Vốn và chế độ tài chính

2.6. Địa vị pháp lý của công ty cổ phần

2.6.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty cổ phần

2.6.2. Cổ phần – Cổ phiếu - Cổ đông

2.6.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành công ty cổ phần

2.6.4. Vốn và chế độ tài chính

Chương 3 PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN

Mục tiêu: Chương này cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan về phá sản và giải thể doanh nghiệp. Từ đó, có thể giúp người học phân biệt được giải thể và phá sản doanh nghiệp, cũng như hiểu được các thủ tục cần thiết phải thực hiện trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản hoặc giải thể.

Nội dung: Thời gian 7h (LT: 3h; TH: 4h; KT: 0h)

3.1. Giải thể

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Trường hợp giải thể

3.1.3. Thủ tục giải thể

3.2. Phá sản

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Phân loại

3.2.3. Phân biệt phá sản và giải thể

3.2.4. Thủ tục phá sản

Chương 4 PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG

Mục tiêu: Chương này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hợp đồng: khái niệm, đặc điểm, các loại hợp đồng chính, các nguyên tắc trong ký kết hợp đồng, các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng...

Nội dung: Thời gian: 9h (LT: 4h; TH: 4h; KT: 1h)

4.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng

4.2. Phân loại hợp đồng

4.3. Ký kết hợp đồng

4.3.1. Nguyên tắc ký kết hợp đồng

4.3.2. Đại diện ký kết hợp đồng

4.3.3. Điều kiện để hợp đồng có hiệu lực

4.3.4. Hình thức và phương thức giao kết hợp đồng

4.3.5. Nội dung của hợp đồng

4.4. Thực hiện hợp đồng

4.4.1. Nguyên tắc thực hiện HĐ

4.4.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện HĐ

4.5. Pháp luật về sửa đổi, hủy bỏ và chấm dứt hợp đồng

4.5.1. Pháp luật về sửa đổi HĐ

4.5.2. Pháp luật về hủy bỏ HĐ

4.5.3. Pháp luật về chấm dứt HĐ

Chương 5 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH

Mục tiêu: Chương này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các trường hợp tranh chấp trong kinh doanh, hướng giải quyết. Bên cạnh đó, người học còn được tiếp cận giải quyết các tình huống tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại và hướng dẫn họ đưa ra phương án giải quyết tranh chấp.

Nội dung: Thời gian: 8h (LT:3h; TH: 5h)

5.1. Khái quát chung về tranh chấp kinh tế trong kinh doanh

5.1.1 Khái niệm:

5.1.2 Đặc điểm.

5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế ở Việt Nam

5.2.1 Thương lượng

5.2.2 Hòa giải.

5.2.3 Tòa án.

5.2.4 Trọng tài thương mại.

Thi kết thúc học phần

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phòng học chuyên môn hóa:

- Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu projecto
- Đề cương, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bút viết, vở ghi
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Luật kinh tế
- Tình huống thực hành

4. Các điều kiện khác:

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: tự luận + trắc nghiệm

VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành Quản lý và kinh doanh nông nghiệp trình độ trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.
- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Chương 2

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Luật doanh nghiệp 2005.
- Giáo trình Pháp Luật kinh tế, Học viện Tài chính.
- Các tài liệu khác theo hướng dẫn của giáo viên.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế vi mô – vĩ mô

Mã số môn học: MH.08

Thời gian của môn học: 45 giờ (Lý thuyết 15 giờ; Thực hành 28 giờ; Kiểm tra: 2)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- **Vị trí:** Môn học kinh tế vĩ mô - vi mô thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung. Môn học có vị trí quan trọng trong khoa học kinh tế quản lý và sản xuất kinh doanh.

- **Tính chất:** Môn học kinh tế vĩ mô - vi mô cung cấp những kiến thức cơ bản giúp học viên có thể nghiên cứu bản chất của hiện tượng kinh tế, tính quy luật và xu hướng vận động của các hiện tượng và quy luật của kinh tế thị trường .

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức:

- Nắm được nội dung cơ bản của môn Kinh tế học bao gồm hai nội dung chính là kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô, cụ thể :

- Nắm được những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô - vi mô
- Nắm được lý thuyết về tổng sản phẩm quốc dân và thu nhập quốc dân
- Nắm được lý thuyết về tổng cầu và chính sách tài khóa
- Cung cầu hàng hóa trong kinh tế vi mô
- Lý thuyết hành vi người tiêu dùng
- Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp

2. Về kỹ năng:

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất của hiện tượng kinh tế, tính quy luật và xu hướng vận động của các hiện tượng và quy luật của kinh tế thị trường .

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu một số môn kinh tế khác.

- Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô - vi mô.

- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong việc phát triển kinh tế thị trường có sự điều chỉnh của nhà nước

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô và vi mô. 1.1. Khái niệm, những đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học 1.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp 1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô	1	1	0	
2	Chương 2. Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân.	8	3	5	
3	Chương 3. Tổng cầu và chính sách tài khóa	12	3	8	1
4	Chương 4. Cung - cầu hàng hóa trong kinh tế vi mô.	8	3	5	
5	Chương 5. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng	8	3	5	
6	Chương 6. Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp	8	2	5	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi giờ:

Chương 1: Những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô và vi mô.

Mục tiêu: Chương này cung cấp các khái niệm cơ bản và một số quy luật, công cụ phân tích quan trọng của kinh tế học hiện đại, nhằm giúp cho học viên có được kiến thức ban đầu về môn học.

Nội dung: Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ; TH: 1 giờ; KT: 0 giờ)

1.1. Khái niệm, những đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học

1.1.1. Khái niệm về kinh tế học.

1.1.2. Những đặc trưng của kinh tế học.

1.1.3. Phương pháp luận nghiên cứu kinh tế học

1.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp

1.2.1. Ba chức năng cơ bản của một nền kinh tế

1.2.2. Tổ chức kinh tế của nền kinh tế hỗn hợp

1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô

- 1.4. **Mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô**
 - 1.4.1. Các mục tiêu kinh tế vĩ mô
 - 1.4.2. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu
- 1.5. **Kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô**
 - 1.5.1. Khái niệm kinh tế học vi mô
 - 1.5.2. Mối quan hệ giữa kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô
 - 1.5.3. Đối tượng và nội dung cơ bản của kinh tế vi mô

Chương 2. Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân

Mục tiêu: Chương này nghiên cứu các khái niệm có liên quan đến chỉ tiêu tổng sản phẩm và ý nghĩa của chỉ tiêu này trong phân tích kinh tế; Các phương pháp xác định tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân; mối liên hệ giữa các chỉ tiêu tổng sản phẩm, thu nhập quốc dân và các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản.

Nội dung: Thời gian: 8h (LT: 3h; TH: 5h; KT: 0h)

2.1. Tổng sản phẩm quốc dân – Thước đo thành tựu của một nền kinh tế

- 2.1.1. Khái niệm tổng sản phẩm quốc dân (GNP)
- 2.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội
- 2.1.3. Ý nghĩa của các chỉ tiêu GNP và GDP trong phân tích kinh tế vĩ mô

2.2. Phương pháp xác định GDP

- 2.2.1. Sơ đồ luân chuyển kinh tế vĩ mô
- 2.2.2. Phương pháp xác định GDP theo luồng sản phẩm
- 2.2.3. Phương pháp xác định GDP theo luồng thu nhập hoặc chi phí
- 2.2.4. Vấn đề tính trùng: Phương pháp giá trị gia tăng

Chương 3. Tổng cầu và chính sách tài khoá

Mục tiêu: Chương này nghiên cứu sự hình thành tổng cầu, những yếu tố tác động đến tổng cầu, các mô hình tổng cầu từ giản đơn đến phức tạp. Cuối cùng là sự vận dụng của tổng cầu vào chính sách tài khoá

Nội dung: Thời gian: 12h (LT: 3h; TH: 8h; KT: 1h)

- 3.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng
 - 3.1.1. Tổng cầu trong mô hình đơn giản
 - 3.1.2. Tổng cầu trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của Chính phủ
 - 3.1.3. Tổng cầu trong nền kinh tế mở
- 3.2. **Chính sách tài khoá**
 - 3.2.1. Chính sách tài khoá trong lý thuyết
 - 3.2.2. Chính sách tài khoá trong thực tế.
 - 3.2.3. Chính sách tài khoá và vấn đề thâm hụt ngân sách

Chương 4. Cung – cầu hàng hóa trong kinh tế vi mô

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm cung cầu và các vấn đề liên quan đến cung cầu.

- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán, xác định cân bằng cung cầu; Xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến cung cầu, co giãn cung cầu.

- Tích cực, chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu

Nội dung: Thời gian: 8h (LT: 3h; TH: 5h; KT: 0h)

4.1. Cầu hàng hóa

4.1.1. Khái niệm cầu

4.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu

4.1.3. Hàm cầu

4.1.4.. Biểu cầu

4.1. 5. Đường cầu

4.1. 6. Luật cầu

4.1.7. Sự vận động dọc theo đường cầu và sự dịch chuyển của đường cầu

4.2. Cung hàng hóa

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cung

4.2.3. Hàm số cung

4.2.4. Sự vận động dọc theo đường cung và sự dịch chuyển của đường cung

4.3. Cân bằng cung cầu

4.3.1. Khái niệm

4.3.2. Sự dư thừa và sự thiếu hụt thị trường

4.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng

Chương 5. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng

Mục tiêu:

- Trình bày được lý thuyết về lợi ích tiêu dùng; Phân tích được sự lựa chọn tối ưu trong hành vi của người tiêu dùng.

- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán liên quan đến lựa chọn tối ưu trong tiêu dùng.

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu

Nội dung: Thời gian: 8h (LT: 3h; TH: 5h; KT: 0h)

5.1. Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng

5.1.1. Mục tiêu và sự lựa chọn của người tiêu dùng

5.1.2. Thuyết về lợi ích

5.1.3 Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

5.1.4 Lợi ích cận biên và đường cầu

5.2. Lựa chọn sản phẩm tiêu dùng tối ưu

5.2.1 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu khi biết lợi ích, tổng lợi ích và lợi ích cận biên

5.2.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu bằng đường ngân sách và đường bàng quan

Chương 6. Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp

Mục tiêu:

- Trình bày được lý thuyết về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán về xác định doanh thu, doanh thu cận biên, lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận.
- Chủ động, tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu môn học

Nội dung: Thời gian: 8h (LT: 2h; TH: 5h; KT: 1h)

6.1. Lý thuyết về sản xuất

6.1.1. Các yếu tố sản xuất và sản phẩm của doanh nghiệp

6.1.2 Hàm sản xuất

6.1.3 Năng suất bình quân và năng suất cận biên

6.1.4. Quy luật năng suất cận biên giảm dần

6.1.5. Đường đồng lượng

6.1.6. Đường đồng phí

6.2. Lý thuyết về chi phí sản xuất

6.2.1. Khái niệm

6.2.2. Các loại chi phí ngắn hạn

6.2.3. Chi phí dài hạn

6.3 Doanh thu, lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận

6.3.1. Khái niệm doanh thu

6.3.2. Lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phòng học chuyên môn hóa:

- Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu projecto
- Đề cương, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Máy tính tay, thước kẻ, bút
- Bài tập thực hành

4. Các điều kiện khác:

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành Quản lý và kinh doanh nông nghiệp trình độ trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm
- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Chương 3, chương 5, chương 6.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Kinh tế học vĩ mô của Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- Giáo trình Kinh tế học vĩ mô của Dương Tấn Diệp, NXB Thống kê 1996.
- Kinh tế học vi mô, Bộ Giáo Dục và đào tạo, NXB Giáo Dục
- Kinh tế học vi mô - lý thuyết và thực hành NXB Tài Chính
- Hướng dẫn thực hành kinh tế học vi mô NXB thống kê

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Marketing Nông nghiệp

Mã môn học: MH.09

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, kiểm tra: 30 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được bố trí sau khi học sinh học xong các môn học chung và một số môn cơ sở: Kinh tế vi mô – kinh tế vi mô, kinh tế nông hộ và trang trại, kinh tế nông nghiệp.
- Tính chất: Môn học kỹ thuật cơ sở.

II. Mục tiêu môn học

* Về kiến thức:

Người học biết được lịch sử hình thành và phát triển của Marketing, các vai trò chức năng và phương pháp nghiên cứu hoạt động Marketing, Thị trường và các phương pháp nghiên cứu thị trường các chính sách về sản phẩm, về giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

* Về kỹ năng:

Thông qua môn học, học viên có thể trang bị cho mình những kiến thức cần thiết về hoạt động Marketing, từ đó đưa ra được các biện pháp, chính sách hợp lý phục vụ cho công việc của mình sau này.

Giúp người học có những kỹ năng cơ bản để thực hành các hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

Giúp cho người học có phương pháp cơ bản để nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược marketing trong doanh nghiệp.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nâng cao kiến thức và kỹ năng trong hoạt động Marketing qua hệ thống các kênh thông tin.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Khái quát chung về marketing	1	1	0	0
	1.1. Lịch sử hình thành và phát triển về Marketing				
	1.2. Vai trò, chức năng của Marketing				

	1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học				
2	Chương 2. Thị trường và nghiên cứu thị trường	6	2	3	1
	2.1. Khái quát chung về thị trường				
	2.2. Nghiên cứu thị trường				
3	Chương 3. Chính sách sản phẩm	9	3	6	0
	3.1. Khái niệm và vị trí của chính sách sản phẩm trong Marketing hỗn hợp				
	3.2 Phân loại sản phẩm				
	3.3 Lý thuyết chu kỳ sống của sản phẩm				
	3.3 Các chính sách sản phẩm				
4	Chương 4. Chính sách giá cả	9	3	6	0
	4.1 Giá và các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá của doanh				
	4.2 Các phương pháp định giá cơ bản				
	4.3 Các chính sách giá				
5	Chương 5. Chính sách phân phối	9	3	6	0
	5.1 Khái quát chung về kênh phân phối				
	5.2 Các thành viên của kênh phân phối				
	5.3 Các loại kênh phân phối				
	5.4 Chính sách phân phối				
6	Chương 6: Chính sách xúc tiến hỗn hợp	10	3	6	1
	6.1 Bản chất, vai trò của xúc tiến hỗn hợp				
	6.2 Năm công cụ xúc tiến hỗn hợp cơ bản				
	6.3 Chính sách phối hợp các công cụ xúc tiến hỗn hợp phổ biến				
Cộng		45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Khái quát chung về marketing(Thời gian: 1 giờ)

Mục tiêu:Giúp học sinh hiểu được bản chất, vai trò, chức năng Marketing, đối tượng, nội dung nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu môn học Marketing.

Nội dung:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển về Marketing

- 1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển về Marketing
- 1.1.2. Quan điểm Marketing truyền thống và Marketing hiện đại
- 1.1.3. Khái niệm Marketing tại các doanh nghiệp trong cơ chế thị trường

1.2. Vai trò, chức năng của Marketing

- 1.2.1. Vai trò của Marketing
- 1.2.2. Chức năng của Marketing

1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học

- 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của Marketing
- 1.3.2. Nội dung nghiên cứu của Marketing
- 1.3.3. Phương pháp nghiên cứu môn học

Chương 2: Thị trường và nghiên cứu thị trường(Thời gian: 6 giờ)

Mục tiêu:Giới thiệu và giúp người học có các kiến thức cơ bản về thị trường , các phân đoạn thị trường và cách thức nghiên cứu tiếp cận thị trường trong hoạt động Marketing.

Nội dung:

2.1. Khái quát chung về thị trường

- 2.1.1. Khái niệm thị trường theo quan điểm Marketing
- 2.1.2. Phân đoạn thị trường

2.2. Nghiên cứu thị trường

- 2.2.1. Mục đích và ý nghĩa nghiên cứu thị trường
- 2.2.2. Nội dung nghiên cứu thị trường

Chương 3: Chính sách sản phẩm(Thời gian: 9 giờ)

Mục tiêu:Xác định được vị trí của chính sách sản phẩm trong hoạt động Marketing, phân biệt được các loại sản phẩm trên thị trường, nhận biết được chu kỳ sống của sản phẩm và các chính sách sản phẩm tại doanh nghiệp.

Nội dung:

3.1. Khái niệm và vị trí của chính sách sản phẩm trong Marketing hỗn hợp

- 3.1.1. Khái niệm sản phẩm
- 3.1.2. Ba cấp độ của sản phẩm
- 3.1.3. Vị trí của chính sách sản phẩm trong Marketing hỗn hợp

3.2. Phân loại sản phẩm

- 3.2.1. Sản phẩm sử dụng thường ngày
- 3.2.2. Sản phẩm mua có lựa chọn
- 3.2.3. Sản phẩm có nhu cầu đặc biệt
- 3.2.4. Sản phẩm có nhu cầu thụ động

3.3. Lý thuyết chu kỳ sống của sản phẩm

3.3.1. Khái niệm và ý nghĩa của lý thuyết chu kỳ sống của sản phẩm

3.3.2. Mô hình và đặc trưng các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm

3.4. Các chính sách sản phẩm

3.4.1. Chính sách chất lượng sản phẩm

3.4.2. Chính sách chủng loại sản phẩm

3.4.3. Chính sách nhãn hiệu sản phẩm

3.4.4. Chính sách bao bì sản phẩm

3.4.5. Chính sách phát triển sản phẩm mới

3.4.6. Chính sách dịch vụ khách hàng

Chương 4: Chính sách giá cả(Thời gian: 9 giờ)

Mục tiêu: Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá sản phẩm tại doanh nghiệp, biết được các phương pháp định giá cơ bản và các chính sách về giá tại doanh nghiệp.

Nội dung:

4.1. Giá và các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá của doanh nghiệp

4.1.1. Khái niệm và vị trí của chính sách giá trong Marketing hỗn hợp

4.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá của doanh nghiệp

4.2. Các phương pháp định giá cơ bản

4.2.1. Phương pháp tính giá theo chi phí

4.2.2. Phương pháp định giá theo mức giá hiện hành

4.2.3. Phương pháp định giá theo giá trị cảm nhận của khách hàng (về sản phẩm)

4.3. Các chính sách giá

4.3.1. Chính sách phân biệt giá

4.3.2. Chính sách định giá cho sản phẩm mới

4.3.3. Chính sách thay đổi giá

Chương 5: Chính sách phân phối(Thời gian: 9 giờ)

Mục tiêu: Giới thiệu và giúp người học biết được thế nào là kênh phân phối, các kênh phân phối sản phẩm hiện nay trên thị trường, thành phần tham gia các kênh phân phối và các chính sách để tiến hành phân phối sản phẩm ra thị trường.

Nội dung:

5.1. Khái quát chung về kênh phân phối

5.1.1. Khái niệm kênh phân phối

5.1.2. Vai trò của kênh phân phối

5.1.3. Chức năng của kênh phân phối

5.2. Các thành viên của kênh phân phối

5.2.1. Nhà sản xuất

5.2.2. Trung gian bán buôn

5.2.3. Trung gian bán lẻ

5.3. Các loại kênh phân phối

5.3.1. Kênh cấp không

5.3.2. Kênh một cấp (kênh ngắn)

5.3.3. Kênh nhiều cấp

5.4. Chính sách phân phối

5.4.1. Chính sách phân phối rộng rãi

5.4.2. Chính sách phân phối đặc quyền

5.4.3. Chính sách phân phối chọn lọc

Chương 6: Chính sách xúc tiến hỗn hợp(Thời gian: 10 giờ)

Mục tiêu: Giúp người học biết được bản chất, vai trò của việc xúc tiến hỗn hợp trong hoạt động Marketing, các công cụ xúc tiến hỗn hợp cơ bản và các chính sách để phối hợp các công cụ đó nhằm đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nội dung:

6.1. Bản chất, vai trò của xúc tiến hỗn hợp

6.1.1. Bản chất của xúc tiến hỗn hợp

6.1.2. Vai trò của xúc tiến hỗn hợp

6.2. Năm công cụ xúc tiến hỗn hợp cơ bản

6.2.1. Quảng cáo

6.2.2. Xúc tiến bán hàng

6.2.3. Quan hệ công chúng

6.2.4. Bán hàng cá nhân

6.2.5. Marketing trực tiếp

6.3. Chính sách phối hợp các công cụ xúc tiến hỗn hợp phổ biến

6.3.1. Chính sách phối hợp đối với giai đoạn sẵn sàng mua của khách hàng

6.3.2. Chính sách phối hợp đối với các giai đoạn trong chu kỳ sống sản phẩm

Thi kết thúc môn học

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học lý thuyết đủ điều kiện.

2. Trang thiết bị:

- Máy chiếu, màn chiếu.

- Máy vi tính, Laptop.

- Bảng, phấn, bút, giấy.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương bài giảng, giáo án.

4. Các điều kiện khác:

- Các biểu mẫu, hình ảnh minh họa.

- Tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

Bảng báo cáo các bài kiểm tra người học cần đạt được các yêu cầu sau:

Kiến thức:

Người học biết được lịch sử hình thành và phát triển của Marketing, các vai trò chức năng và phương pháp nghiên cứu hoạt động Marketing, Thị trường và các phương pháp nghiên cứu thị trường các chính sách về sản phẩm, về giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

Kỹ năng:

Thông qua môn học, học viên có thể trang bị cho mình những kiến thức cần thiết về hoạt động Marketing, từ đó đưa ra được các biện pháp, chính sách hợp lý phục vụ cho công việc của mình sau này.

Giúp người học có những kỹ năng cơ bản để thực hành các hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

Giúp cho người học có phương pháp cơ bản để nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược marketing trong doanh nghiệp.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nâng cao kiến thức và kỹ năng trong hoạt động Marketing qua hệ thống các kênh thông tin.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học :

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Đối với giáo viên, giảng viên:

- Hình thức giảng dạy chính: lý thuyết.
- Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động, tích cực cho người học.

Đối với người học:

- Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, nội dung chính và cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể.
- Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức và thực hành các nội dung có liên quan nhằm tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng;
- Hoàn thành các bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Những vấn đề cơ bản về Marketing , thị trường và nghiên cứu thị trường trong hoạt động Marketing.
- Các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

4. Tài liệu tham khảo:

- GS. TS. Trần Minh Đạo (2012), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Kinh tế Quốc dân
- GS. TS. Trần Minh Đạo (2006), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Kinh tế Quốc dân
- PGS. TS. Trương Đình Chiến (2013), Quản trị Marketing, NXB Kinh tế Quốc dân
- Philip Kotler and Gary Amstrong (2012), Nguyên lý tiếp thị (14e), Nhà Xuất bản Lao Động Xã hội
- Nguồn tài liệu trên internet

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế nông nghiệp

Mã môn học: MH.10

Thời gian thực hiện môn học: 75h (Lý thuyết: 30h; Thực hành 40h, kiểm tra 5h)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên môn bắt buộc trong nội dung chương trình đào tạo của nghề quản lý và kinh doanh nông nghiệp, được bố trí giảng dạy sau khi học các môn chung và các môn cơ sở của nghề.

- Tính chất: Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm sản xuất nông nghiệp, các yếu tố sản xuất quan trọng trong nông nghiệp, quá trình tạo ra giá trị nông sản phẩm; Các tư liệu sản xuất trong nông nghiệp. Những quy luật trong sản xuất nông nghiệp và cho thấy rõ vai trò của nhà nước trong việc tài trợ sản xuất nông nghiệp

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Hiểu rõ những đặc điểm của nông nghiệp và các yếu tố sản xuất trong nông nghiệp
- Biết được các nguyên tắc trong việc ra quyết định của sản xuất nông nghiệp
- Hiểu được cung, cầu trong nông nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu và sự cân bằng của thị trường nông sản phẩm, cũng như các hoạt động sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp.
- Thấy rõ được vai trò của chính phủ trong việc tài trợ, giúp đỡ ngành sản xuất nông nghiệp

2. Về kỹ năng:

- Tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức quản lý nông nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương
- Vận dụng được lý thuyết kinh tế nông nghiệp để phân tích các tình huống trong sản xuất nông nghiệp. Tính toán được các chỉ tiêu nhằm tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất nông nghiệp
- Phân tích và dự báo được một số hiện tượng kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển nông nghiệp và nông thôn.

2. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Xác định đúng mục tiêu của môn học
- + Có thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Chương 1: Nông nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế quốc dân 1.1. Vị trí của nông nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế quốc dân 1.2. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp 1.3. Ra quyết định lựa chọn về mức đầu vào để sản xuất ra sản phẩm tương ứng 1.4. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào	6	3	3	
	Chương 2: Hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam 2.1. Khái niệm và đặc trưng của hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam 2.2. Xu hướng vận động và những giải pháp phát triển kinh tế trang trại 2.3 Kinh tế tập thể và tiếp tục đổi mới hợp tác xã tác xã trong nông nghiệp 2.4 Kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp		5	5	
	Chương 3: Kinh tế sử dụng các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp 3.1 Vai trò các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng và phát triển nông nghiệp 3.2. Sử dụng nguồn lực ruộng đất trong nông nghiệp 3.3. Sử dụng nguồn lực vốn trong nông nghiệp		5	8	1
	Chương 4: Các nguyên tắc kinh tế của sản xuất nông nghiệp 4.1 Một số lý thuyết về phát triển nông nghiệp 4.2 Ra quyết định lựa chọn sản phẩm cần sản xuất		6	8	
	Chương 5: Kinh tế học cung cầu và sự		6	8	1

	cân bằng thị trường nông sản 5.1. Cung sản phẩm nông nghiệp 5.2 Cầu sản phẩm nông nghiệp 5.3 Sự cân bằng thị trường nông sản và vai trò của chính phủ				
	Chương 6: Sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp 6.1 Bản chất của sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp 6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến SXHH & CMH19. sản xuất NN		5	8	1
	Thi kết thúc học phần	2			2
	Cộng	75	30	40	5

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Nông nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế quốc dân

I. Vị trí của nông nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế quốc dân

1. Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản giữ vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế

2. Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các yếu tố đầu vào cho khu vực công nghiệp và thành thị

Là nguồn dự trữ và cung cấp lao động

Là nguồn cung cấp nguyên liệu

Là nguồn cung cấp vốn lớn nhất cho sự phát triển kinh tế

3. Nông nghiệp & nông thôn là thị trường tiêu thụ lớn của công nghiệp

4. Nông nghiệp là ngành đem lại nguồn thu nhập ngoại tệ lớn

5. Nông nghiệp & nông thôn là cơ sở trong sự phát triển bền vững của môi trường

II. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp

1. Sản xuất nông nghiệp được tiến hành trên địa bàn rộng lớn, phức tạp, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên

2. Trong nông nghiệp ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu không thể thay thế được

3. Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là cơ thể sống cây trồng và vật nuôi

4. Sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ cao

5. Nông nghiệp nước ta từ tình trạng lạc hậu, tiến lên xây dựng nền sản xuất hàng hoá theo định hướng XHCN không qua giai đoạn phát triển TBCN

6. Nền nông nghiệp nước ta là nền nông nghiệp nhiệt đới, có pha trộn tính chất ôn đới và được trải rộng trên 4 vùng rộng lớn

2. Nguyên tắc ra quyết định về chủng loại và quy mô sản phẩm

III. Ra quyết định lựa chọn về mức đầu vào để sản xuất ra sản phẩm tương ứng

1. Mối quan hệ giữa đầu vào và sản phẩm

- a. Năng suất sản phẩm
- b. Sản phẩm cận biên (MP)
- c. Sản phẩm bình quân (AP)

2. Nguyên tắc ra quyết định lựa chọn mức đầu tư về đầu vào với mức sản phẩm tương ứng

IV. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào

- 1. Mối quan hệ giữa các đầu vào trong sản xuất
- 2. Nguyên tắc ra quyết định lựa chọn mức đầu tư về đầu vào

Chương 2: Hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam

I. Khái niệm và đặc trưng của hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam

II. Xu hướng vận động và những giải pháp phát triển kinh tế trang trại

III. Kinh tế tập thể và tiếp tục đổi mới hợp tác xã tác xã trong nông nghiệp

IV. Kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp

Chương 3: Kinh tế sử dụng các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp

I. Vai trò các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng và phát triển nông nghiệp

- 1. Khái niệm yếu tố nguồn lực
- 2. Phân loại
- 3. Đặc điểm
- 4. Vai trò các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng và phát triển nông nghiệp

II. Sử dụng nguồn lực ruộng đất trong nông nghiệp

- 1. Vị trí của nguồn lực ruộng đất
- 2. Đặc điểm của ruộng đất
- 3. Quỹ đất và những đặc trưng của quỹ ruộng đất

III. Sử dụng nguồn lực vốn trong nông nghiệp

- 1. Vai trò và đặc điểm của vốn sản xuất trong nông nghiệp
- 2. Vốn cố định trong nông nghiệp
- 3. Vốn đầu tư cơ bản trong nông nghiệp
- 4. Vốn lưu động trong nông nghiệp

Chương 4: Các nguyên tắc kinh tế của sản xuất nông nghiệp

I. Một số lý thuyết về phát triển nông nghiệp

II. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm cần sản xuất

- 1. Bản chất mối quan hệ giữa sản phẩm và sản phẩm

Chương 5: Kinh tế học cung cầu và sự cân bằng thị trường nông sản

I. Cung sản phẩm nông nghiệp

- 1. Khái niệm cung sản phẩm nông nghiệp

2. Biểu diễn cung sản phẩm nông nghiệp

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cung sản phẩm nông nghiệp

II. Cầu sản phẩm nông nghiệp

1. Khái niệm cầu sản phẩm nông nghiệp

2. Biểu diễn cầu sản phẩm nông nghiệp

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu sản phẩm nông nghiệp

III. Sự cân bằng thị trường nông sản và vai trò của chính phủ

1. Sự cân bằng thị trường nông sản phẩm

2. Sự mất cân bằng cung cầu nông sản và vai trò điều tiết của Chính phủ

Chương 6: Sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp

I. Bản chất của sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp

1. Sản xuất hàng hoá

2. Chuyên môn hoá sản xuất nông nghiệp

II. Những nhân tố ảnh hưởng đến SXHH & CMH sản xuất NN

1. Những nhân tố thuộc về điều kiện tự nhiên

2. Những nhân tố thuộc về điều kiện kinh tế xã hội

3. Các yếu tố thuộc về điều kiện kỹ thuật

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa

- Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu projecto

- Đề cương, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phong chiếu, giấy bóng kính, giấy A4,

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Kinh tế nông nghiệp

- Bài tập thực hành

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

- Kiểm tra lý thuyết các nội dung

- Kiểm tra bài tập các chương

- Đánh giá trong quá trình học theo hình thức: Viết (Tự luận)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh quản lý và kinh doanh nông nghiệp trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với làm bài tập
- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp
- Các nguyên tắc kinh tế của sản xuất nông nghiệp
- Các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu sản xuất nông nghiệp
 - Vai trò các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng và phát triển nông nghiệp
- Những nhân tố ảnh hưởng đến SXHH & CMH19. sản xuất NN

4. Tài liệu cần tham khảo

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mã số môn học: MH.11

Thời gian của môn học: 90 giờ (LT 30 giờ, TH: 55giờ, Kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học Quản trị kinh doanh nông nghiệp thuộc nhóm các môn học chuyên ngành được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung và các môn học cơ sở. Môn học có vị trí quan trọng trong khoa học kinh tế về quản lý và sản xuất kinh doanh ngành nông nghiệp.

- Tính chất: Môn học Quản trị kinh doanh nông nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh nông nghiệp, làm cơ sở nền tảng cho việc lựa chọn loại hình kinh doanh và quản lý kinh doanh nông nghiệp trong thực tiễn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Về kiến thức:

- Nắm được nguyên tắc lựa chọn các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp;
- Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp;
- Hiểu các nguyên tắc và chức năng quản trị kinh doanh nông nghiệp;
- Nắm được đặc điểm của lao động trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp;
- Nắm được nội dung tổ chức và sử dụng đất đai, tư liệu sản xuất, nguồn lao động... trong kinh doanh nông nghiệp;
- Hiểu được ý nghĩa của các chỉ số tài chính cơ bản
- Nắm được nội dung tổ chức tiêu thụ sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp

Về kỹ năng:

- Phân biệt các phương pháp quản trị kinh doanh
- Phân biệt các loại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong DN nông nghiệp
- Vận dụng được những kiến thức đã được học vào hoạt động thực tiễn.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	KT
1	Chương 1: Tổng quan về Kinh doanh nông nghiệp 1.1. Các quy luật trong quản trị kinh doanh nông nghiệp 1.2. Nguyên tắc, phương pháp quản trị kinh doanh 1.3. Tổ chức bộ máy trong quản trị kinh doanh nông nghiệp	1	1	0	0
2	Chương 2: Các loại hình tổ chức kinh doanh nông nghiệp	4	3	1	0

	2.1. Khái niệm về doanh nghiệp nông nghiệp 2.2. Các loại hình tổ chức kinh doanh nông nghiệp				
3	Chương 3: Tổ chức sử dụng đất và tư liệu sản xuất trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp 3.1. Tổ chức sử dụng đất đai trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp 3.2. Tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất trong kinh doanh nông nghiệp	21	8	12	1
4	Chương 4: Tổ chức sử dụng lao động trong các cơ sở KDNN 4.1. Lao động và nguồn lao động của các cơ sở doanh nghiệp 4.2. Nội dung tổ chức và sử dụng lao động trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp 4.3. Định mức lao động 4.4. Thù lao lao động	18	5	13	0
5	Chương 5: Quản trị tài chính 5.1. Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp 5.2. Các chỉ số tài chính cơ bản 5.3. Quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp 5.4. Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp	23	5	17	1
6	Chương 6: Tổ chức tiêu thụ sản phẩm và hạch toán kinh doanh trong kinh doanh nông nghiệp 6.1. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp 6.2. Hạch toán kinh doanh trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp	21	8	12	1
	Thi kết thúc học phần	2			2
	Cộng	90	30	55	5

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu:

Nắm được sự ảnh hưởng của các quy luật tự nhiên và kinh tế - xã hội đối với quản trị kinh doanh nông nghiệp;

Hiểu các nguyên tắc quản trị kinh doanh nông nghiệp;

Phân biệt các phương pháp quản trị kinh doanh;

Phân biệt các loại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong DN nông nghiệp

Hiểu các chức năng quản trị trong các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp.

Nội dung: Thời gian: 1h (LT: 1h; TH: 0h; KT: 0h)

1.1. Các quy luật trong quản trị kinh doanh nông nghiệp

1.1.1. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp

1.1.2. Các quy luật trong quản trị kinh doanh nông nghiệp

1.2. Nguyên tắc, phương pháp quản trị kinh doanh

1.2.1. Nguyên tắc quản trị kinh doanh nông nghiệp

2.2.2. Phương pháp quản trị kinh doanh

1.3. Tổ chức bộ máy trong quản trị kinh doanh nông nghiệp

1.3.1. Tổ chức bộ máy quản trị

1.3.2. Chức năng của quản trị

Chương 2: CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu:

Nắm được nguyên tắc lựa chọn các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp;

Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp.

Nội dung: Thời gian: 4h (LT: 3h; TH: 1h; KT: 0h)

2.1. Khái niệm về doanh nghiệp nông nghiệp

2.2. Các loại hình tổ chức kinh doanh nông nghiệp

2.2.1. Nguyên tắc lựa chọn và tổ chức các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp

2.2.2. Các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp

Chương 3: TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TƯ LIỆU SẢN XUẤT TRONG CÁC CƠ SỞ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu:

- Hiểu vai trò và đặc điểm của đất đai trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp
- Nắm được nội dung tổ chức sử dụng đất đai trong các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp;
- Phân biệt các chỉ tiêu đánh giá trình độ tổ chức và hiệu quả sử dụng đất đai;
- Phân loại được các tư liệu sản xuất nông nghiệp;

Nội dung: Thời gian: 21h (LT: 8h; TH: 12 h; KT: 1h)

3.1. Tổ chức sử dụng đất đai trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp

3.1.1. Vai trò và đặc điểm của đất đai

3.1.2. Mục đích và yêu cầu sử dụng đất đai

3.1.3. Nội dung tổ chức sử dụng đất trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp

3.1.4. Đánh giá trình độ và hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất

3.2. Tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất trong kinh doanh nông nghiệp

3.2.1. Khái niệm và phân loại tư liệu sản xuất

3.2.2. Tổ chức sử dụng tài sản cố định

3.2.3. Định mức tiêu dung vật tư

3.2.4. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng tư liệu sản xuất

Chương 4: TỔ CHỨC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu:

- Nắm được đặc điểm của lao động trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp
- Hiểu nội dung tổ chức và sử dụng lao động trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp

Nội dung: Thời gian: 18h (LT: 5h; TH: 13h; KT: 0h)

4.1. Lao động và nguồn lao động của các cơ sở doanh nông nghiệp

4.1.1. Vai trò và đặc điểm của lao động trong kinh doanh nông nghiệp

4.1.2. Nguồn lao động trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp

4.2. Nội dung tổ chức và sử dụng lao động trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp

4.2.1. Lập kế hoạch lao động

4.2.2. Tuyển dụng lao động làm thuê

4.2.3. Lựa chọn các hình thức tổ chức lao động

4.2.4. Tổ chức hợp lý quá trình lao động

4.2.5. Những giải pháp nhằm sử dụng hợp lý lao động trong kinh doanh nông nghiệp

4.3. Định mức lao động

4.3.1. Khái niệm, ý nghĩa

4.3.2. Nguyên tắc định mức lao động

4.3.3. Phương pháp định mức lao động

4.3.4. Cơ sở của phương pháp định mức có căn cứ khoa học

4.3.5. Định mức lao động cho một số công việc theo phương pháp định mức có căn cứ khoa học

4.4. Thù lao lao động

4.4.1. Khái niệm, ý nghĩa

4.4.2. Các hình thức thù lao

4.4.3. Cách trả thù lao theo khoán

4.4.4. Trả thù lao theo khoán sản phẩm

Chương 5: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Mục tiêu: học xong chương này người học có thể:

- Hiểu được các chỉ tiêu trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp
- Phân loại được các loại vốn của doanh nghiệp

Nội dung: Thời gian: 23h (LT: 5h; TH: 17h; KT: 1h)

5.1. Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp

5.1.1. Khái niệm và các mối quan hệ tài chính doanh nghiệp

5.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của quản trị tài chính doanh nghiệp

5.2. Báo cáo tài chính và các chỉ số tài chính cơ bản

5.2.1. Báo cáo tài chính doanh nghiệp

5.2. Các chỉ số tài chính cơ bản

5.3. Quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp

5.3.1. Khái niệm và phân loại vốn

5.3.2. Quản lý sử dụng vốn cố định

5.3.3. Quản lý sử dụng vốn lưu động

5.4. Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp

5.4.1. Phân tích nguồn vốn

5.4.2. Chính sách phân tích tài chính

Chương 6: TỔ CHỨC TIÊU THỤ SẢN PHẨM VÀ HẠCH TOÁN KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu:

- Hiểu vai trò và đặc điểm của tiêu thụ sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp
- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức tiêu thụ sản phẩm của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp
- Nắm được nội dung tổ chức tiêu thụ sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp
- Nắm được các nguyên tắc hoạch toán kinh doanh;
- Hạch toán được kết quả kinh doanh trong thực tiễn công việc.

Nội dung: Thời gian: 21h (LT: 8h; TH: 12h; KT: 1h)

6.1. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp

6.1.1. Vai trò và đặc điểm của tiêu thụ sản phẩm

6.1.2. Yếu tố ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp

6.1.3. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm

6.2. Hạch toán kinh doanh trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp

6.2.1. Mục đích, đặc điểm và nguyên tắc hạch toán kinh doanh

6.2.2 . Nội dung hạch toán kinh doanh

Thi kết thúc học phần

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phòng học chuyên môn hóa:

- Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu projecto
- Đề cương, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Máy tính tay, thước kẻ, bút
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Quản trị kinh doanh nông nghiệp

- Bài tập thực hành

4. Các điều kiện khác:

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Lý thuyết và bài tập tình huống).

VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành Quản lý và kinh doanh nông nghiệp trình độ trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm
- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Chương 4, chương 5, chương 6

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Quản trị kinh doanh nông nghiệp, tác giả: Trần Quốc Khánh, NXB Lao động – xã hội.
- Giáo trình Quản trị kinh doanh nông nghiệp, tg: Lê Trọng, NXB Nông nghiệp
- Bài giảng Quản trị kinh doanh nông nghiệp, Nguyễn Anh Tru, Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LẬP DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Mã môn học: MH.12

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết 15 giờ; bài tập thực hành 26 giờ; kiểm tra 4 giờ).

I. Vị trí môn học

1. Vị trí: Là môn học thuộc học phần chuyên môn, trong chương trình giáo dục nghề nghiệp hệ trung cấp, ngành Quản lý và kinh doanh nông nghiệp.

2. Tính chất:

Lập dự án đầu tư là môn học giúp người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý và lập kế hoạch theo phương pháp có sự tham gia, tổ chức thực hiện tốt các dự án PTNT ở cấp độ địa phương.

II. Mục tiêu của học phần:

1. Về kiến thức:

Phát triển nông thôn (PTNT) đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của nước ta. Môn Lập dự án PTNT sẽ cung cấp kiến thức cơ bản, tổng quan bao gồm: Những khái niệm cơ bản về quản lý dự án; Xây dựng dự án; Phân tích và thẩm định dự án; Lập kế hoạch và thực hiện dự án; và Giám sát, đánh giá dự án các nội dung chủ yếu của dự án.

2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cơ bản về quản lý và lập kế hoạch theo phương pháp có sự tham gia
- Kỹ năng phân tích tài chính của dự án

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học cần có năng lực nhận thức về kinh tế, văn hóa, xã hội, tự nhận thấy trách nhiệm của bản thân đối với gia đình và cộng đồng để từ đó định hướng nghề nghiệp và có động cơ học tập tốt.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Những khái niệm cơ bản về quản lý dự án 1.1. Khái niệm về quản lý 1.2. . Khái niệm về dự án	3	3	0	0

	1.3. Phân loại dự án 1.4 Dự án phát triển nông thôn 1.5. Chu trình dự án 1.6.Sự tham gia của cộng đồng trong các dự án phát triển				
2	Chương 2. Xây dựng dự án phát triển nông thôn 2.1. Khái niệm về lập kế hoạch dự án 2.2. Các bước lập kế hoạch dự án 2.3. Các bước xây dựng cây vấn đề (problem tree): 2.4 Lập kế hoạch thực hiện dự án (Project Operational Planning)	7	3	3	1
3	Chương 3. Phân tích và thẩm định dự án 3.1. Phân tích dự án 3.2. Thẩm định dự án	16	5	11	0
4	Chương 4. Thực hiện dự án phát triển nông thôn 4.1 Tổ chức bộ máy để thực hiện dự án 4.2 Vai trò của các tổ chức cộng đồng trong thực hiện dự án 4.3. Lập kế hoạch thực hiện dự án 4.4. Quản lý thực hiện dự án 4.5. Kết thúc dự án	17	4	12	1
	Thi kết thúc môn học	2			2
	Cộng	45	15	26	4

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

Thời gian: 3h (LT: 3h; TH: 0h; KT: 0h)

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm dự án, chu trình dự án, phân loại dự án, sự tham gia của cộng đồng trong dự án PTNT
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập

Nội dung:

1.1. KHÁI NIỆM VỀ QUẢN LÝ

1.1.1 Quản lý là gì?

1.1.2 Các chức năng của quản lý

1.2. KHÁI NIỆM VỀ DỰ ÁN

1.2.1 Dự án là gì?

1.2.2 Đặc điểm của dự án

1.3. PHÂN LOẠI DỰ ÁN

1.3.1. Phân loại theo mục đích

1.3.2. Phân theo ngành

1.3.3. Phân theo nội dung

1.3.4 Phân loại theo qui mô và phạm vi hoạt động

1.4 DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1.4.1 Khái niệm

1.4.2 Các đặc điểm của dự án phát triển nông thôn

1.5. CHU TRÌNH DỰ ÁN

1.5.1 Khái niệm về chu trình của dự án

1.5.2 Các giai đoạn của chu trình dự án

1.5.3 Xây dựng dự án

1.5.4 Thẩm định dự án

1.5.5 Thực hiện dự án

1.5.6 Giám sát và đánh giá dự án

1.6. SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1.6.1 Các cấp độ của sự tham gia

1.6.2 Tụ huy động

1.6.3 Các hình thức tham gia trong dự án phát triển nông thôn

1.6.4 Tham gia đại diện

1.6.5 Đóng góp lao động

1.6.6 Chia sẻ kinh phí

1.6.7 Chia sẻ trách nhiệm

1.6.8 Sự quyết định của cộng đồng

Chương 2: XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thời gian: 7h (LT: 3h; TH: 3h; KT: 1h)

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, các bước lập kế hoạch dự án và phương pháp viết bản đề xuất dự án.

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập

Nội dung:

2.1. KHÁI NIỆM VỀ LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN

2.1.1 Khái niệm

2.1.2 Đặc điểm của lập kế hoạch dự án

2.2. CÁC BƯỚC LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN

2.2.1 Phân tích các bên liên quan của một dự án phát triển nông thôn

2.2.2 Phân tích vấn đề (Problem Analysis)

2.2.3 Phân tích tình hình của cộng đồng

2.3. Các bước xây dựng cây vấn đề (problem tree):

2.4 Lập kế hoạch thực hiện dự án (Project Operational Planning)

2.4.1 Các bước lập kế hoạch thực hiện dự án

2.4.2 Những nội dung chính của bản đề xuất dự án

Chương 3: PHÂN TÍCH VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

Thời gian: 16h (LT: 5h; TH: 11h; KT: 0h)

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án, nội dung thẩm định dự án.

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập

Nội dung:

3.1. PHÂN TÍCH DỰ ÁN

3.1.1 Mục đích của phân tích dự án

3.1.2 Một số khái niệm

3.1.3 Một số chỉ tiêu phân tích tài chính

3.1.4 Phân tích kinh tế, xã hội và môi trường của dự án

3.2. THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

3.2.1 Khái niệm

3.2.2 Mục đích, ý nghĩa của thẩm định dự án

3.2.3. Nội dung thẩm định dự án

Chương 4: THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thời gian: 17h (LT: 4h; TH: 12h; KT: 1h)

Mục tiêu:

- Trình bày được vai trò các tổ chức cộng đồng trong thực hiện dự án, lập kế hoạch thực hiện dự án.

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập

Nội dung:

4.1 TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

4.1.1 Hệ thống tổ chức của dự án

4.1.2 Chức năng của ban quản lý dự án

4.2 VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN

- 4.2.1 Vai trò của tổ chức Đảng và chính quyền thôn, xã
- 4.2.2 Vai trò của các tổ chức quần chúng
- 4.2.3 Vai trò của các tổ chức cộng đồng truyền thống
- 4.2.4 Vai trò của các tổ chức cộng đồng của dự án PTNT
- 4.3 LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN
- 4.4 QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN
- 4.5 KẾT THÚC DỰ ÁN

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị:

Máy tính, máy chiếu, màn chiếu, giáo án giáo trình của giáo viên, phấn, thước kẻ, và tài liệu cho học sinh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

4. Các điều kiện khác:

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành. Thực hiện xây dựng một dự án nhỏ trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học này được áp dụng để giảng dạy cho học sinh ngành Quản lý và kinh doanh nông nghiệp bậc trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng giữa lý thuyết, thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

- Đối với người học: Học sinh tìm hiểu trước giáo trình, trao đổi thảo luận mở rộng kiến thức học phần.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Cần lưu ý mẫu dự án, tính toán các chỉ tiêu tài chính, lựa chọn dự án bằng các tiêu chí khác nhau.

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình lập và quản lý dự án phát triển nông thôn của TS HOÀNG MẠNH QUÂN

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế nông hộ và kinh tế trang trại

Mã số môn học: MH.13

Thời gian môn học: 75h (Lý thuyết: 15h; Thực hành: 58h; KT: 2h)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: môn học kinh tế hộ và trang trại sẽ có các nội dung cốt lõi sau: Hệ thống hoá khái niệm chung về nông hộ và trang trại, nhận thức về kinh tế hộ, trang trại, các nguyên lý kinh tế ứng dụng, cách thức quản trị, quản lý kinh tế hộ, kinh tế trang trại, thực trạng phát triển của kinh tế nông hộ, trang trại nước ta.

- Tính chất: Môn học giúp cho sinh viên có được sự yêu thích ham mê đối với lĩnh vực kinh tế hộ nông dân và trang trại, truyền cảm hứng đó cho những người khác để giúp ích cho việc nghiên cứu phát triển nông nghiệp .

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức:

- Nhận thức về kinh tế nông hộ, trang trại.
- Nắm bắt các nguyên lý kinh tế ứng dụng.
- Cách thức quản trị, quản lý kinh tế nông hộ, kinh tế trang trại.
- Hiểu rõ thực trạng phát triển của kinh tế nông hộ - kinh tế trang trại nước ta.

2. Về kỹ năng:

- + Quản lý kinh tế hộ, kinh tế trang trại.
- + Ứng dụng được công cụ - phương pháp nghiên cứu trong kinh tế.

3. Về thái độ:

- Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nói chung và về lĩnh vực kinh tế nông hộ và trang trại nói riêng.

- Có tinh thần trách nhiệm và tính chủ động sáng tạo trong công tác.
- Xác định đúng mục tiêu của môn học
- Có thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (h)			
		TS	LT	TH	KT
1	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về kinh tế hộ nông dân 1.1. Các khái niệm về hộ 1.2. Đặc điểm hộ nông dân	2	2		

	1.3. Quan hệ của nông dân với xã hội và Nhà nước 1.4. Kinh tế hộ nông dân là chủ thể trong quá trình sản xuất				
2	Chương 2. Phương pháp phân tích, đánh giá kinh tế hộ nông dân 2.1. Phương pháp tiếp cận hệ thống 2.2. Phương pháp tiếp cận cổ điển mới Thực hành thảo luận	17	3	14	
3	Chương 3. Phương hướng phát triển kinh tế hộ nông dân sản xuất hàng hóa 3.1. Những quan điểm chủ yếu 3.2. Phương hướng phát triển kinh tế hộ sản xuất hàng hoá 3.3. Phương hướng cụ thể Thực hành thảo luận	16	3	12	1
4	Chương :4 Những vấn đề cơ bản về kinh tế trang trại 4.1. Nhận diện trang trại và kinh tế trang trại 4.2. Sự phát triển tất yếu của kinh tế trang trại trong thời kỳ CNH 4.3. Hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của kinh tế trang trại 4.4. Những điều kiện cần thiết cho sự hình thành phát triển kinh tế trang trại Thực hành thảo luận:	2	2		
5	Chương 5: Kế hoạch sản xuất 5.1. Khái niệm, ý nghĩa và hệ thống kế hoạch 5.2. Dự toán ngân sách phương án sản xuất 5.3. Xây dựng kế hoạch sản xuất toàn trang trại	19	2	16	1
6	Chương VI: Hạch toán sản xuất và tổ chức tiêu thụ sản phẩm 6.1. Hạch toán sản xuất trang trại 6.2. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm Thực hành thảo luận và xử lý tình huống trong thực tế	19	3	16	
	Tổng Cộng	75	15	58	2

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kinh tế hộ nông dân

Mục tiêu:

- Phân biệt được hộ và gia đình.
- Hiểu rõ vai trò và đặc trưng của kinh tế hộ nông dân.
- Biết được các hoạt động kinh tế của hộ nông dân.
- Xác định rõ sự cần thiết phải nghiên cứu kinh tế hộ nông dân
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập

Nội dung: *Thời gian: 4.0h (LT:2: TH:0)*

- 1.1 Các khái niệm về hộ
- 1.2 Đặc điểm hộ nông dân
- 1.3 Quan hệ của nông dân với xã hội và Nhà nước
- 1.4 Kinh tế hộ nông dân là chủ thể trong quá trình sản xuất
 - 1.4.1. Sự tồn tại khách quan của kinh tế hộ
 - 1.4.2. Kinh tế hộ nông dân luôn gắn liền với điều kiện tự nhiên

Chương 2: Phương pháp phân tích, đánh giá kinh tế hộ nông dân

Mục tiêu:

- Nắm được các phương pháp khác nhau trong việc phân tích và đánh giá loại hình kinh tế nông hộ
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập

Nội dung: *Thời gian: 10h (LT:3h; TH:14h)*

- 2.1. Phương pháp tiếp cận hệ thống
- 2.2. Phương pháp tiếp cận cổ điển mới
- 2.3. Tiếp cận nghiên cứu có sự tham gia
- 2.4 Phương pháp phân tích kinh tế hộ nông dân
 - 2.4.1 Phân tích các đặc điểm của hộ nông dân
 - 2.4.2. Phân tích yếu tố kinh doanh của hộ
 - 2.4.3. Các quan hệ kinh tế -xã hội bên trong nông hộ
 - 2.4.4. Nông dân với tối ưu hoá kinh tế nông hộ
 - 2.4.5. Phân tích các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng tới hộ nông dân
 - 2.4.6. Mục đích của việc đánh giá kinh tế nông hộ

Thực hành thảo luận:

- Vấn đề 1:Phân tích phương pháp tiếp cận hệ thống?
- Vấn đề 2:Phân tích phương pháp tiếp cận nghiên cứu có sự tham gia?
- Vấn đề 3:Phân tích các đặc điểm của hộ nông dân?

Chương 3: Phương hướng phát triển kinh tế hộ nông dân sản xuất hàng hóa

Mục tiêu:

- Nhận thức được các quan điểm phát triển kinh tế hộ theo các hướng khác nhau
- Cách thức quản lý, ra quyết định các hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ.
- Có ý thức học tập nghiêm túc
- Cần thận, chính xác trong luyện tập

Nội dung:

Thời gian: 10h (LT:3h; TH:12h; KT:1h)

3.1. Những quan điểm chủ yếu

3.1.1. Phát triển kinh tế hộ nông dân theo hướng sản xuất hàng hoá

3.1.2. Phát triển kinh tế hộ nông dân theo hướng sản xuất chuyên môn hóa

3.1.3. Phát triển kinh tế hộ nông theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá

3.1.4. Quan điểm về bảo vệ môi trường

3.2. Phương hướng phát triển kinh tế hộ sản xuất hàng hoá

3.2.1. Phương hướng chung

3.2.2. Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp - giảm số hộ thuần nông

3.2.3. Tăng giá trị làm ra trên một đơn vị diện tích đất canh tác

3.2.4. Tạo thêm việc làm khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn

3.2.5. ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất hàng hoá

3.3. Phương hướng cụ thể

Thực hành thảo luận

- Vấn đề 1: Trong các yếu tố tác động đến cung thị trường sản phẩm nông nghiệp, yếu tố nào có tác dụng làm tăng cung mạnh mẽ và bền vững nhất? Tại sao?

- Vấn đề 2: Trong các loại hình tổ chức sản xuất của các đơn vị sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam, loại hình nào cần được quan tâm thúc đẩy để trở thành loại hình phổ biến nhất? Tại sao?

Kiểm tra

Chương 4: Những vấn đề cơ bản về kinh tế trang trại

Mục tiêu:

- Nắm được các đặc trưng cơ bản về kinh tế trang trại
- Nhận diện các loại hình trang trại
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập
- Cần thận, chính xác trong luyện tập

Nội dung:

Thời gian: 6h (LT:2h; TH:0h)

4.1. Nhận diện trang trại và kinh tế trang trại

4.1.1. Quan niệm về trang trại và kinh tế trang trại

4.1.2. Những đặc trưng cơ bản của trang trại gia đình

4.1.3. Những tiêu chuẩn để xác định thế nào là một trang trại

- 4.1.4. Các loại hình trang trại
- 4.2. Sự phát triển tất yếu của kinh tế trang trại trong thời kỳ CNH
- 4.3. Hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của kinh tế trang trại
- 4.4. Những điều kiện cần thiết cho sự hình thành phát triển kinh tế trang trại
 - 4.4.1. Môi trường thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp hàng hoá
 - 4.4.2. Điều kiện của bản thân các hộ gia đình nông dân
 - 4.4.3. Chủ trang trại phải có phẩm chất, năng lực trình độ của người quản lý trong sản xuất kinh doanh

Thực hành thảo luận:

Chương 5: Kế hoạch sản xuất

Mục tiêu:

- Xây dựng được kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện của trang trại.
- Lập dự trù về ngân sách cho các phương án của trang trại
- Có ý thức nghiêm túc trong học tập
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập

Nội dung: *Thời gian: 11h (LT:2h; TH:16h;KT:1h)*

- 5.1. Khái niệm, ý nghĩa và hệ thống kế hoạch
- 5.2. Dự toán ngân sách phương án sản xuất
- 5.3. Xây dựng kế hoạch sản xuất toàn trang trại

Thực hành thảo luận:

- **Vấn đề 1:** Cho trước đường cung và đường cầu của một sản phẩm nông nghiệp với điểm cân bằng xác định. Phân tích biến động cân bằng khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên.

- **Vấn đề 2:** Cho trước đường cung và đường cầu của một sản phẩm nông nghiệp với điểm cân bằng xác định. Phân tích biến động cân bằng khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên đồng thời chi phí sản xuất sản phẩm đó cũng tăng lên với mức độ lớn hơn mức tăng lên của thu nhập.

- **Vấn đề 3:** Trong trường hợp không có dự trữ lương thực mà đột ngột xảy ra thiên tai gây mất mùa diện rộng thì vấn đề thiếu hụt lương thực sẽ xảy ra nghiêm trọng như thế nào? Phân tích bằng đồ thị.

- **Vấn đề 4:** Cần phải có những biện pháp nào để ngăn cản không để xảy ra hiện tượng giá sản phẩm nông nghiệp biến động theo chu kỳ bùng nổ?

Kiểm tra

Chương 6: Hạch toán sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Nội dung: *Thời gian: 10h (LT:3h; TH:16h)*

- 6.1. Hạch toán sản xuất trang trại
 - 6.1.1. Khái niệm, Mục đích, Đặc điểm của hạch toán sản xuất trang trại
 - 6.1.2. Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

6.2. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm

6.2.1. Vai trò của việc tổ chức tiêu thụ bán sản phẩm của trang trại.

6.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức tiêu thụ sản phẩm

6.2.3. Các biện pháp nâng cao giá trị sản phẩm.

Thực hành thảo luận và xử lý tình huống trong thực tế

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu projecto

- Đề cương, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phong chiếu, giấy bóng kính, giấy A4, phần mềm kế toán

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Kinh tế hộ và kinh tế trang trại

- Bài tập thực hành

4. Các điều kiện khác:

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);

+ Thảo luận nhóm

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH:

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành kế toán doanh nghiệp sản xuất trình độ trung cấp.

2. *Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:*

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. *Những trọng tâm chương trình cần chú ý:* Chương II, III, IV, V,

4. *Tài liệu cần tham khảo:*

- Giáo trình: Trường Đại học Kinh tế và QTKD (2011), Giáo trình Kinh tế nông hộ và trang trại

- Điều cần biết về phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Giáo trình Quản trị Nông Trại, Trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- Chính sách hỗ trợ của nhà nước ta đối với nông dân trong điều kiện hội nhập WTO, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Quản trị trang trại, Học viện nông nghiệp Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂN NUÔI GIA CẦM.

Mã môn học: MH.14

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 28 giờ, Thực hành: 15 giờ, Kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí:

Môn học Chăn nuôi gia cầm là môn học chuyên ngành chăn nuôi thú y. Trang bị cho học sinh chuyên ngành những kiến thức, kỹ thuật cơ bản về quy trình chăm sóc nuôi dưỡng và phòng trị bệnh trong chăn nuôi một số gia cầm hiện đang nuôi phổ biến như: gà, vịt.... Trang bị cho học sinh chuyên ngành những kiến thức, kỹ thuật cơ bản về quy trình ấp trứng gia cầm.

- Tính chất:

Là môn học thuộc kinh tế kỹ thuật bao gồm các phần học trong lý thuyết và thực hành có liên hệ với thực tiễn.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp học sinh nắm được:

- + Công tác chuẩn bị chuồng trại và các dụng cụ trong chăn nuôi gia cầm.
- + Quy trình kỹ thuật cơ bản trong chăn nuôi một số gia cầm.
- + Quy trình kỹ thuật trong ấp trứng gia cầm.
- + Biện pháp kỹ thuật trong phòng chống dịch và trị bệnh cho gia cầm.

- Về kỹ năng:

+ Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn trong công tác chuẩn bị dụng cụ, chuồng trại.

- + Xây dựng được quy trình chăn nuôi phù hợp điều kiện thực tế.
- + Biết chọn lựa, sử dụng các loại thức ăn hiện có trong thị trường một cách phù hợp
- + Biết tổ chức công tác phòng - trị bệnh trong chăn nuôi gia cầm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng nhận thức, kiểm soát, xử lý các tình huống xảy ra khi thực hiện nghiệp vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện công việc.

Luôn có ý thức về an toàn thực phẩm và công tác phòng bệnh hơn chữa bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN/TL/BT	Kiểm tra
	Phần lý thuyết, thực hành				
1	Bài mở đầu	1	1		

2	Chương 1: Một số đặc điểm sinh vật học của gia cầm. 1.1. Đặc điểm lông và da 1.2. Đặc điểm tiêu hóa 1.3. Đặc điểm sinh dục 1.4. Một số đặc điểm sinh học khác.	7	5	2	
3	Chương 2: Chuồng trại và các trang thiết bị dụng cụ trong chăn nuôi gia cầm. 2.1. Nguyên tắc xây dựng chuồng trại trong CNGC 2.2. Một số kiểu chuồng nuôi gia cầm 2.3. Một số trang thiết bị, dụng cụ trong CNGC	10	5	4	1
4	Chương 3: Ấp trứng gia cầm. 3.1. Kỹ thuật ấp trứng gia cầm 3.2. Kiểm tra sinh vật học trứng ấp 3.3. Một số nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ ấp nở 3.4. Một số bệnh lý thường gặp ở ấp trứng bằng máy	7	5	2	
5	Chương 4: Kỹ thuật chăn nuôi và sử dụng thức ăn cho gia cầm. 4.1. Các phương thức chăn nuôi gia cầm. 4.2. Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng gia cầm. 4.3. Một số nguyên liệu chính dùng trong thức ăn của gia cầm	12	7	4	1
6	Chương 5: Công tác phòng chống dịch và kỹ thuật trị bệnh cho gia cầm. 5.1. Nguyên tắc cơ bản trong công tác phòng - trị bệnh cho gia cầm. 5.2. Phòng và điều trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi gia cầm.	8	5	3	
	Cộng	45	28	15	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 0 giờ)

1. Mục tiêu

- Nêu được khái niệm, ý nghĩa của ngành chăn nuôi gia cầm.

- Định hướng phát triển của ngành chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam

2. Nội dung

1. Khái niệm gia cầm

2. Ý nghĩa của ngành chăn nuôi gia cầm

3. Định hướng phát triển của ngành chăn nuôi gia cầm

Chương 1: Một số đặc điểm sinh vật học của gia cầm

Thời gian: 7 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, thực hành: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được một số đặc điểm sinh học của gia cầm để ứng dụng tốt trong kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc

2. Nội dung:

1.1. Đặc điểm lông và da

1.2. Đặc điểm tiêu hóa

1.3. Đặc điểm sinh dục

1.4. Một số đặc điểm sinh học khác.

Nội dung thực hành:

- Biện pháp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng trong chăn nuôi gia cầm.

Chương 2: Chuồng trại và các trang thiết bị, dụng cụ trong chăn nuôi gia cầm.

Thời gian: 10 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, thực hành: 4 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

Học sinh nắm được nguyên tắc xây dựng và một số kiểu chuồng trại, cũng như cách bố trí các trang thiết bị, dụng cụ trong chuồng nuôi.

2. Nội dung:

2.1. Nguyên tắc xây dựng chuồng trại trong CNGC

2.2. Một số kiểu chuồng nuôi gia cầm

2.3. Một số trang thiết bị, dụng cụ trong CNGC

Nội dung thực hành:

- Cách bố trí thiết bị, dụng cụ trong chuồng nuôi gia cầm.

- Phương pháp sát trùng chuồng trại thiết bị chăn nuôi và phương pháp làm đệm lót chuồng nuôi gà

Chương 3: Ấp trứng gia cầm

Thời gian: 7 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, thực hành: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

Học sinh nắm được một số phương pháp ấp trứng và các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình ấp trứng gia cầm.

2. Nội dung:

3.1. Kỹ thuật ấp trứng gia cầm

- 3.1.1. Ấp trứng tự nhiên
- 3.1.2. Ấp trứng nhân tạo
- 3.2. Kiểm tra sinh vật học trứng ấp
- 3.3. Một số nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ ấp nở
- 3.4. Một số bệnh lý thường gặp ở ấp trứng bằng máy

Nội dung thực hành:

Soi trứng gà để kiểm tra sinh học trứng ấp

Chương 4: Kỹ thuật chăn nuôi và sử dụng thức ăn cho gia cầm.

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 7 giờ, thực hành: 4 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

Học sinh nắm được một số phương thức chăn nuôi, xây dựng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng và cách sử dụng thức ăn trong chăn nuôi gia cầm

2. Nội dung:

- 4.1. Các phương thức chăn nuôi gia cầm.
- 4.2. Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng gia cầm.
- 4.3. Một số nguyên liệu chính dùng trong thức ăn của gia cầm

Nội dung thực hành:

- Chọn phương thức chăn nuôi gà phù hợp với thực tế ở địa phương
- Quy trình chăn nuôi gà

Chương 5: Công tác phòng chống dịch và kỹ thuật trị bệnh cho gia cầm.

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

Học sinh nắm được các công tác phòng và điều trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi gia cầm.

2. Nội dung:

- 5.1. Nguyên tắc cơ bản trong công tác phòng - trị bệnh cho gia cầm.
- 5.2. Phòng và điều trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi gia cầm.

Nội dung thực hành:

Thao tác tiêm, uống thuốc trên gà

Công tác vệ sinh thú y trong chăn nuôi gà

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng (có trang bị các dụng cụ mổ khám, có đèn soi trứng, máy ấp trứng.
- Trại chăn nuôi gia cầm: 01 trại gà - 1 trại vịt

2. Trang thiết bị máy móc

+ 1 máy vi tính.

+ 1 máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

+ Dụng cụ, trang thiết bị, thuốc thú y chăn nuôi gia cầm.

+ Thức ăn dùng chăn nuôi gia cầm.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

* Kiến thức:

- Công tác chuẩn bị chuồng trại và các dụng cụ trong chăn nuôi gia cầm.
- Các phương thức và quy trình kỹ thuật chăn nuôi và ấp trứng gia cầm.
- Quy trình kỹ thuật ấp trứng gia cầm.

* Kỹ năng:

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn trong công tác chuẩn bị dụng cụ, chuồng trại.
- Thiết kế, xây dựng được quy trình chăn nuôi phù hợp điều kiện thực tế.
- Biết triển khai công tác ấp trứng gia cầm.
- Biết chọn lựa, sử dụng các loại thức ăn hiện có trong thị trường một cách phù hợp

* Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Tự tin trong việc tổ chức sản xuất các sản phẩm của gia cầm.
- Luôn có ý thức tận dụng thức ăn sẵn có tại địa phương.
- Yêu nghề, luôn liên hệ với thực tế, học tập nâng cao kiến thức.

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên
- Kiểm tra định kỳ
- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.
- Hình thức thi hết môn: tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Môn học này có thể giảng dạy cho ngành học Quản lý kinh doanh nông nghiệp hệ đào tạo trung cấp.

- Môn học này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính qui và tại chức ở trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, trực quan, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho thực tập: Giáo viên làm mẫu, người học tự lực thực hiện các thao tác kỹ thuật.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.

+ Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.

+ Làm đầy đủ các bài tập được giao.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt

- Kỹ thuật chăn nuôi gà đẻ.

- Kỹ thuật chăn nuôi vịt

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Đức Hưng (2006), Giáo trình chăn nuôi gia cầm, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[2]. Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn (2009), Giáo trình chăn nuôi chuyên khoa, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Phạm Quang Hùng, Đặng Vũ Bình, Nguyễn Văn Thắng, Đoàn Liên, Nguyễn Thị Tú (2006), Giáo trình chăn nuôi cơ bản, Trường Đại học Nông Nghiệp I Hà Nội.

[4]. Dương Thanh Liêm (2008), Thức ăn và dinh dưỡng gia cầm, Nhà xuất bản Nông Nghiệp Tp Hồ Chí Minh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên môn học: Chăn nuôi trâu bò, dê, thỏ

Mã môn học: MH.15

Thời gian thực hiện: 45giờ; (LT: 15 giờ; TH: 28 giờ; KT: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

* Vị trí

Môn học này là môn học chuyên ngành chăn nuôi thuộc lĩnh vực kỹ thuật nông lâm nghiệp trong chương trình của đào tạo của ngành Quản lý kinh doanh nông nghiệp hệ trung cấp.

* Tính chất

Môn học Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò, dê, thỏ là môn học thuộc chuyên ngành về kỹ thuật chăn nuôi, có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo trung cấp ngành Quản lý kinh doanh nông nghiệp. Môn học này cung cấp các kiến thức chuyên môn về chăn nuôi trâu, bò, dê, thỏ. Sau khi học xong môn học này, người học vận dụng những kiến thức chăn nuôi trâu, bò, dê, thỏ cho từng đối tượng con nuôi cụ thể góp phần phát triển kinh tế gia đình; chỉ đạo, quản lý với công việc có liên quan đến ngành nghề.

II. Mục tiêu môn học

* Kiến thức

- Cung cấp các kiến thức cơ bản về giống, dinh dưỡng cho trâu, bò dê, thỏ.
- Cơ sở khoa học và kỹ thuật nuôi dưỡng trâu bò, dê, thỏ các loại.
- Thiết kế được chuồng trại theo các phương thức nuôi khác nhau.

* Kỹ năng

- Chọn lựa các giống nuôi phù hợp các hình thức nuôi.
- Biết sử dụng, phối hợp các loại thức ăn đáp ứng nhu cầu cho vật nuôi.
- Xây dựng được các quy trình chăn nuôi phù hợp điều kiện thực tế.
- Thực hiện được chăm sóc và nuôi dưỡng các đối tượng vật nuôi.

* Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Có năng lực tự chủ trong nuôi dưỡng, chăm sóc cho các đối tượng vật nuôi.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc cho trâu, bò, dê, thỏ.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN/TL/BT	Kiểm tra

	Phần lý thuyết, thực hành				
	Bài mở đầu	2	2	0	
1	Phần 1: Chăn nuôi trâu, bò	13	3	10	
2	Chương 1: Giới thiệu về các giống trâu, bò. 1.1. Các giống bò nội và nhập nội hiện nuôi ở nước ta 1.2. Phương hướng công tác giống bò ở nước ta	5	2	3	
3	Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò các loại 2.1. Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò sinh sản 2.2 Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò thịt	8	2	5	1
4	Phần 2: Chăn nuôi dê	13	4	9	
5	Chương 1: Giới thiệu về các giống dê. 1.1. Các giống dê nội và nhập nội hiện nuôi ở nước ta 1.2. Phương hướng công tác giống dê ở nước ta	5	2	3	
6	Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi dê các loại 2.1. Kỹ thuật chăn nuôi dê sinh sản 2.2 Kỹ thuật chăn nuôi dê thịt	8	2	5	1
7	Phần 3: Chăn nuôi thỏ	10	3	7	
8	Chương 1: Giới thiệu về các giống thỏ. 2.1. Các giống thỏ nội và nhập nội hiện nuôi ở nước ta 2.2. Phương hướng công tác giống thỏ ở nước ta	4	1	3	
9	Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi thỏ các loại 2.1 Kỹ thuật chăn nuôi thỏ sinh sản 2.2 Kỹ thuật chăn nuôi thỏ thịt	6	2	4	
10	Phần 4: Chuồng trại 4.1 Chuồng trại trong chăn nuôi trâu bò 4.2 Chuồng trại trong chăn nuôi trâu dê 4.3 Chuồng trại trong chăn nuôi thỏ	7	3	4	
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 0 giờ)

1. Mục tiêu

Nắm được vai trò và ý nghĩa của việc chăn nuôi các đối tượng vật nuôi trâu, bò, dê, thỏ để từ đó có định hướng phát triển các con nuôi ở địa phương mình.

2. Nội dung

- Vai trò, ý nghĩa của ngành chăn nuôi trâu, bò, dê, thỏ.
- Những thuận lợi, khó khăn trong việc phát triển chăn nuôi trâu, bò, dê, thỏ

PHẦN 1: Chăn nuôi trâu, bò

Thời gian: 13 giờ (Lý thuyết 3 giờ, thực hành 10 giờ)

Chương 1: Giới thiệu về các giống trâu, bò.

Thời gian: 5 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được một số giống trâu, bò hiện đang nuôi và nhập nội vào nước ta. Chọn lọc được các giống nuôi phù hợp với điều kiện ở địa phương.

2. Nội dung

2.1. Các giống bò nội và nhập nội hiện nuôi ở nước ta

2.2. Phương hướng công tác giống bò ở nước ta

Nội dung thực hành:

Nhận biết được các giống vật nuôi nội, các giống được lai tạo và một số giống nhập nội đang nuôi ở nước ta. Chọn lựa các giống vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương.

Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò các loại

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 3 giờ, thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Nắm được kỹ thuật chăn nuôi các đối tượng vật nuôi theo các hướng sản xuất khác nhau.

2. Nội dung chương

2.1. Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò các loại

- Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò sinh sản
- Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò thịt

Nội dung thực hành:

- Chọn lựa được các giống nuôi phù hợp với từng phương thức nuôi.
- Thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý phù hợp theo các phương thức nuôi.

PHẦN 2: Chăn nuôi dê

Thời gian: 13 giờ (Lý thuyết 4 giờ, thực hành 9 giờ)

Chương 1: Giới thiệu về các giống dê.

Thời gian: 5 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được một số giống dê hiện đang nuôi và nhập nội vào nước ta. Chọn lọc được các giống nuôi phù hợp với điều kiện ở địa phương.

2. Nội dung

2.1. Các giống dê nội và nhập nội hiện nuôi ở nước ta

2.2. Phương hướng công tác giống dê ở nước ta

Nội dung thực hành:

Nhận biết được các giống vật nuôi nội, các giống được lai tạo và một số giống nhập nội đang nuôi ở nước ta. Chọn lựa các giống vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương.

Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi dê các loại

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 3 giờ, thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Nắm được kỹ thuật chăn nuôi các đối tượng vật nuôi theo các hướng sản xuất khác nhau.

2. Nội dung

2.1. Kỹ thuật chăn nuôi dê các loại

- Kỹ thuật chăn nuôi dê sinh sản

- Kỹ thuật chăn nuôi dê thịt

Nội dung thực hành:

- Chọn lựa được các giống nuôi phù hợp với từng phương thức nuôi.

- Thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý phù theo các phương thức nuôi

PHẦN 3: Chăn nuôi thỏ

Thời gian: 10 giờ (Lý thuyết: 3 giờ, thực hành: 7 giờ)

Chương 1: Giới thiệu về các giống thỏ.

Thời gian: 4 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được một số giống dê hiện đang nuôi và nhập nội vào nước ta. Chọn lọc được các giống nuôi phù hợp với điều kiện ở địa phương.

2. Nội dung

2.1. Các giống thỏ nội và nhập nội hiện nuôi ở nước ta

2.2. Phương hướng công tác giống thỏ ở nước ta

Nội dung thực hành:

Nhận biết được các giống vật nuôi nội, các giống được lai tạo và một số giống nhập nội đang nuôi ở nước ta. Chọn lựa các giống vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương.

Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi thỏ các loại

Thời gian: 6 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 4 giờ)

1. Mục tiêu

- Nắm được kỹ thuật chăn nuôi các đối tượng vật nuôi theo các hướng sản xuất khác nhau.

2. Nội dung

2.1. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ các loại

- Kỹ thuật chăn nuôi thỏ sinh sản

- Kỹ thuật chăn nuôi thỏ thịt

Nội dung thực hành:

- Chọn lựa được các giống nuôi phù hợp với từng phương thức nuôi.
- Thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý phù theo các phương thức nuôi

Phần 4: Chuồng trại

Thời gian: 7 giờ (Lý thuyết: 3 giờ, thực hành: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

Nắm được nguyên tắc, cách làm chuồng trại đối với từng đối tượng vật nuôi.

2. Nội dung:

- Chuồng trại trong chăn nuôi trâu bò
- Chuồng trại trong chăn nuôi trâu dê
- Chuồng trại trong chăn nuôi thỏ

IV/ Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Tự tin trong việc tổ chức sản xuất các đối tượng con nuôi.
- Luôn có ý thức tận dụng thức ăn sẵn có tại địa phương.
- Yêu nghề, luôn liên hệ với thực tế, học tập nâng cao kiến thức.

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên
- Kiểm tra định kỳ
- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.
- Hình thức thi hết môn: thi vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Môn học này có thể giảng dạy cho ngành học Quản lý kinh doanh nông nghiệp hệ đào tạo trung cấp.

- Môn học này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính qui và tại chức ở trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, trực quan, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho thực tập: Giáo viên làm mẫu, người học tự lực thực hiện các thao tác kỹ thuật.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.

- + Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.
- + Làm đầy đủ các bài tập được giao.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản
- Kỹ thuật chăn nuôi bò thịt.
- Kỹ thuật chăn nuôi dê thịt và dê sinh sản

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Bệnh gia súc, gia cầm

Mã môn học: MH.16

Thời gian thực hiện: 45 giờ; (LT: 10 giờ; TH: 33 giờ; KT: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

* Vị trí: Môn học này là môn học chuyên môn được học sau các môn học cơ sở như giải phẫu sinh lý, dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi.

* Tính chất

Môn học bệnh vật nuôi là môn học chuyên ngành, có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo trung cấp ngành chăn nuôi – Thú y. Môn học này cung cấp các kiến thức chuyên môn về dược lý, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ở vật nuôi. Sau khi học xong môn học này, người học vận dụng những kiến thức dược lý, chuẩn đoán và điều trị cho từng đối tượng vật nuôi cụ thể góp phần đẩy mạnh và phát triển chăn nuôi.

II. Mục tiêu môn học

* *Kiến thức*

- Biết được một số đặc điểm dược lý của một số thuốc thú y thường hay sử dụng để điều trị bệnh cho vật nuôi

- Nắm được các phương pháp để chuẩn đoán bệnh cho vật nuôi

- Chọn lựa được thuốc thích hợp để điều trị cho từng loại bệnh.

- Lập được phác đồ điều trị của một số bệnh vật nuôi hay mắc.

- Nắm được các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi

* *Kỹ năng*

- Nhận diện và phân biệt được một số thuốc thú y.

- Chẩn đoán được một số bệnh hay gặp trên vật nuôi

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thú y

- Biết cách cho vật nuôi uống thuốc và tiêm đúng kỹ thuật

- Phối hợp các loại thuốc để lập nên một phác đồ điều trị tương ứng với một số bệnh thường gặp

* *Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm*

- Có năng lực tự chủ trong chẩn đoán, điều trị.

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN/TL/BT	Kiểm tra
	Phân lý thuyết, thực hành				
1	Chương 1: Đặc điểm của một số thuốc thú y thường hay sử dụng	9	2	7	
2	Chương 2: Một số bệnh trên trâu bò	10	2	8	
3	Chương 3: Một số bệnh trên dê	4	1	3	
4	Chương 4: Một số bệnh trên lợn	4	1	3	1
5	Chương 5: Một số bệnh trên gia cầm	6	1	5	
6	Chương 6: Thực hành thú y	10	2	8	1
	Cộng	45	10	33	2

2. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I: ĐẶC ĐIỂM CỦA MỘT SỐ THUỐC THÚ Y THƯỜNG DÙNG

Thời lượng: 9 giờ (LT: 2; TH: 7; KT : 0)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Kiến thức:

- Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về thuốc thú y thường dùng

* Kỹ năng:

- Nhận biết được các loại thuốc thú y

- Phân biệt được các nhóm thuốc thú y dùng trong điều trị

- Biết cách sử dụng các loại thuốc thú y một cách thành thạo

- biết bảo quản các loại thuốc thú y đúng kỹ thuật

2. Nội dung:

2.1. Lý thuyết

- Khái niệm và phân loại vắc xin

- Cách bảo quản và sử dụng vắc xin

- Thuốc thú y và phân loại

- Bảo quản và sử dụng thuốc thú y

2.2. Thực hành

- Nhận biết và phân loại vắc xin

- Cách bảo quản và sử dụng vắc xin

- Nhận biết và phân loại các loại thuốc thú y thường dùng

- + Thuốc kháng sinh
- + Thuốc tác động đến thần kinh
- + Thuốc diệt kí sinh trùng
- + Thuốc trợ sức, trợ lực

2.2.4. Cách sử dụng các loại thuốc thú y

- Thuốc kháng sinh
- Thuốc tác động đến thần kinh
- Thuốc diệt kí sinh trùng
- Thuốc trợ sức, trợ lực

CHƯƠNG II: MỘT SỐ BỆNH Ở TRÂU, BÒ

Thời lượng: 10 giờ (LT:2; TH: 8; KT: 0)

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Về Kiến thức:

Nắm được đặc điểm, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng điều trị một số bệnh thường gặp ở trâu, bò

* Về kỹ năng:

- Có khả năng phân tích về tình hình dịch tễ học của một số bệnh trên trâu, bò
- Phát hiện được một số bệnh thường gặp trên trâu, bò
- Có kỹ năng phòng và điều trị được một số bệnh thường gặp trên trâu, bò

2. Nội dung

2.1. Lý thuyết

- Phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trâu, bò
- + Bệnh LMLM
- + Bệnh tụ huyết trùng
- + Bệnh chướng hơi dạ cỏ
- + Hội chứng ỉa chảy

2.2. Thực hành

- Tự chẩn đoán và đưa ra được cách phòng và trị một số bệnh thường gặp ở trâu, bò:

- + Bệnh LMLM
- + Bệnh tụ huyết trùng
- + Bệnh chướng hơi dạ cỏ
- + Hội chứng ỉa chảy

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BỆNH TRÊN DÊ

Thời lượng: 4 giờ (LT:1; TH: 3; KT: 0)

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Về Kiến thức:

Nắm được đặc điểm, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng điều trị một số bệnh thường gặp trên dê

* Về kỹ năng:

- Có khả năng phân tích về tình hình dịch tễ học của một số bệnh trên dê
- Phát hiện được một số bệnh thường gặp trên dê
- Có kỹ năng phòng và điều trị được một số bệnh thường gặp trên dê

2. Nội dung

2.1. Lý thuyết

- Nắm được phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở dê
- + Bệnh viêm loét miệng
- + Bệnh viêm kết, giác mạc mắt
- + Hội chứng ỉa chảy

2.2. Thực hành

- Tự chẩn đoán và đưa ra được cách phòng và trị một số bệnh thường gặp ở dê:
- + Bệnh viêm loét miệng
- + Bệnh viêm kết, giác mạc mắt
- + Hội chứng ỉa chảy

CHƯƠNG IV: MỘT SỐ BỆNH TRÊN LỢN

Thời lượng: 4 giờ (LT:1; TH: 3; KT: 1)

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Về Kiến thức:

Nắm được đặc điểm, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng điều trị một số bệnh thường gặp trên lợn

* Về kỹ năng:

- Có khả năng phân tích về tình hình dịch tễ học của một số bệnh trên lợn
- Phát hiện được một số bệnh thường gặp trên lợn
- Có kỹ năng phòng và điều trị được một số bệnh thường gặp trên lợn

2. Nội dung

2.1. Lý thuyết

- Nắm được phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở lợn
- + Bệnh dịch tả
- + Phó thương hàn
- + Hội chứng ỉa chảy

2.2. Thực hành

- Tự chẩn đoán và đưa ra được cách phòng và trị một số bệnh thường gặp ở dê:
- + Bệnh dịch tả
- + Bệnh phó thương hàn
- + Hội chứng ỉa chảy

CHƯƠNG V: MỘT SỐ BỆNH TRÊN GIA CẦM

Thời lượng: 6 giờ (LT:1; TH: 5; KT: 0)

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Về Kiến thức:

Nắm được đặc điểm, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng điều trị một số bệnh thường gặp trên gà

* Về kỹ năng:

- Có khả năng phân tích về tình hình dịch tễ học của một số bệnh trên gà
- Phát hiện được một số bệnh thường gặp trên gà
- Có kỹ năng phòng và điều trị được một số bệnh thường gặp trên gà

2. Nội dung

2.1. Lý thuyết

- Nắm được phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở gà
- + Bệnh Niu cát xon
- + Bệnh Gumbro
- + Bệnh Tụ huyết trùng
- + Bệnh đậu

2.2. Thực hành

- Tự chẩn đoán và đưa ra được cách phòng và trị một số bệnh thường gặp ở dê:
- + Bệnh dịch tả
- + Bệnh phó thương hàn
- + Hội chứng ỉa chảy

CHƯƠNG VI: THỰC HÀNH THÚ Y

Thời lượng: 10 giờ (LT:2; TH: 8; KT: 1)

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Về Kiến thức:

- Nắm được các kiến thức cơ bản về cấu tạo, cách sử dụng các dụng cụ thú y
- Nắm được các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi

* Về kỹ năng:

- Có khả năng nhận biết các dụng cụ thú y
- Sử dụng thành thạo, bảo quản các dụng cụ thú y đúng quy trình
- Cho vật nuôi uống thuốc một cách thành thạo
- Thao tác nhuần nhuyễn các kỹ thuật tiêm: dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch, xoang bụng

2. Nội dung

2.1. Lý thuyết

- Nắm được đặc điểm cấu tạo và phương thức sử dụng các dụng cụ thú y
- Nắm được kỹ thuật tiêm và cho vật nuôi uống thuốc

2.2. Thực hành

- Thao lắp được xi lanh một cách thành thạo
- Điều chỉnh được xi lanh một cách nhuần nhuyễn để tiêm
- Thực hiện được việc cho vật nuôi uống thuốc đúng kỹ thuật
- Thao tác thành thạo các phương pháp tiêm: dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch và xoang bụng

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn:

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng

2. Trang thiết bị máy móc, dụng cụ, nguyên vật liệu

- 1 máy vi tính
- 1 máy chiếu
- Bảng viết, phấn, các dụng cụ thú y, thuốc thú y, vật nuôi

3. Nội dung và phương pháp đánh giá

* Kiến thức

- Kiểm tra thường xuyên: bài củ, 15 phút, phát vấn và trả lời

- Kiểm tra định kỳ: 2 bài
- Thi hết môn: tự luận
- Tính điểm: thang điểm 10 và tính theo hệ số

*** Năng lực:**

- Nhận biết và phân loại được các loại vắc xin, thuốc thú y
- Chẩn đoán và thực hiện được việc phòng và trị một số bệnh thường gặp ở vật nuôi
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thú y
- Thực hiện chính xác các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi

*** Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

- Có năng lực tự chủ trong việc sử dụng vắc xin, thuốc thú y, chẩn đoán và điều trị bệnh
- Tự chủ trong việc dùng vắc xin, thuốc thú y và dụng cụ thú y
- Có khả năng tự lựa chọn và lên các phác đồ điều trị bệnh cho vật nuôi

V. Hướng dẫn thực hiện môn học

5.1. Phạm vi áp dụng môn học

- Học phần này có thể giảng dạy cho ngành học chăn nuôi – thú y hệ chính quy và hệ vừa học vừa làm ở trình độ trung cấp
- Học phần này cũng có thể áp dụng cho các ngành học không phải chuyên môn: như trồng trọt, khuyến nông, quản lý kinh doanh nông nghiệp...

5.2. Hướng dẫn về phương pháp dạy và học

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Phương pháp dạy lý thuyết: thuyết giảng, phát vấn, thảo luận nhóm, hình ảnh trực quan,
 - + Phương pháp giảng dạy thực hành: Hướng dẫn, làm mẫu, thực tập theo nhóm và từng cá nhân
- Đối với học viên:
 - + Lắng nghe, trả lời, làm việc theo nhóm, tự thực hành
 - + Tham khảo bài trước khi lên lớp

5.3. Những trọng tâm cần lưu ý

- Hiểu được vắc xin và thuốc thú y, liều lượng và đường đưa thuốc vào cơ thể
- Chẩn đoán được một số bệnh và đưa ra được cách phòng trị bệnh cho vật nuôi
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thú y
- Phải thực hiện được các phương pháp đưa vắc xin và thuốc thú y vào cơ thể vật nuôi chính xác

5.4.Tài liệu cần tham khảo

- Chẩn đoán thú y – Th.S Lê Hữu Nghị- Trường ĐH Nông Lâm Huế
- Bệnh truyền nhiễm- TS. Phạm Hồng Sơn- Trường ĐH Nông Lâm Huế
- Bệnh Nội ngoại khoa gia súc- Huỳnh Văn Kháng - Trường ĐH Nông Nghiệp I
- Một số bệnh quan trọng ở Lợn- PTS Nguyễn Hữu Vũ- Nhà xuất bản Nông nghiệp
- 43 bệnh gia cầm và biện pháp phòng trị - Nguyễn Xuân Bình – NXB Nông nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂN NUÔI LỢN

Mã môn học: MH.17

Thời lượng thực hiện môn học: 45 giờ

- Lý thuyết 20 giờ.
- Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 23 giờ.
- Kiểm tra 2 giờ

I. Vị trí, tính chất của môn học

* Vị trí:

Học phần Chăn nuôi lợn là học phần chuyên môn, được học sau các môn học cơ sở như Giải phẫu sinh lý, giống- Kỹ thuật truyền giống, Dinh dưỡng và thức ăn, dược lý thú y.

* Tính chất:

Học phần Kỹ thuật chăn nuôi lợn là học phần chuyên ngành, có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ thuật viên ngành chăn nuôi thú y. Nó trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn về chăn nuôi. Sau khi học xong học phần này, người học biết cách tổ chức chăn nuôi lợn có hiệu quả, biết vận dụng những kiến thức chăn nuôi lợn trong từng trường hợp cụ thể, góp phần đẩy mạnh ngành chăn nuôi lợn phát triển..

II. Mục tiêu môn học

- Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

* Kiến thức:

- Mô tả và phân biệt được các giống lợn nuôi và chọn lợn nuôi phù hợp.

Nhắc lại được các cách nhân giống lợn nuôi.

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chăn nuôi từng đối tượng lợn.

* Kỹ năng:

- Thiết kế xây dựng chuồng trại cho lợn đúng qui cách, phù hợp với từng loại lợn, phù hợp với từng điều kiện chăn nuôi cụ thể .

- Thực hiện việc phối hợp khẩu phần ăn cho từng đối tượng lợn nuôi.

- Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật về nuôi dưỡng, chăm sóc lợn thịt, lợn nái và lợn đực giống.

* Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Có năng lực tự chủ trong xây dựng chuồng trại, nuôi dưỡng, chăm sóc cho lợn;

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về chăn nuôi lợn ở quy mô trung bình.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời lượng:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH, TN, TL, BT	KT
1	Mở đầu : Giới thiệu môn học Kỹ thuật chăn nuôi lợn	1	1		
2	Chương 1: Công tác giống lợn 1.1 Các giống lợn 1.2 Chọn lọc và nhân giống Thực hành	5	3	2	
3	Chương 2: Chuồng trại chăn nuôi lợn 2.1 Tại sao phải nuôi lợn trong chuồng 2.2 Địa điểm xây dựng 2.3 Hướng chuồng 2.4 Sắp xếp và quy hoạch mặt bằng trong trại lợn 2.5 Tiêu chuẩn của một chuồng lợn tốt 2.6 Cấu tạo chuồng và kiểu chuồng Thực hành	8	3	4	1
4	Chương 3: Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái 3.1 Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật 3.2 Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái hậu bị 3.3 Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái có chữa 3.4 Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng lợn nái nuôi con Thực hành	12	5	7	
5	Chương 4: Kỹ thuật chăn nuôi lợn con 4.1 Ý nghĩa và yêu cầu 4.2 Đặc điểm sinh lý của lợn con 4.3 Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng lợn con bú sữa 4.4 Kỹ thuật chăn nuôi lợn con sau cai sữa Thực hành	9	4	5	
6	Chương 5: Kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt 5.1 Ý nghĩa và yêu cầu trong nuôi lợn thịt 5.2 Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật 5.3 Chọn lợn nuôi thịt 5.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất thịt	10	4	5	1

5.5 Kỹ thuật nuôi dưỡng lợn thịt theo giai đoạn 5.6 Quy trình chăm sóc lợn thịt 5.7 Vệ sinh và phòng bệnh cho đàn lợn thịt Thực hành				
CỘNG	45	20	23	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu: GIỚI THIỆU MÔN HỌC CHĂN NUÔI LỢN

Thời lượng: 1 giờ.(LT: 1 giờ; TH: 0 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học nêu được vị trí , tầm quan trọng và tình hình chăn nuôi lợn ở Việt Nam hiện nay.

- Người học có phương pháp học tập tốt môn học.

Nội dung:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Vị trí, tầm quan trọng của ngành chăn nuôi lợn	1
2	Tình hình chăn nuôi lợn ở nước ta hiện nay	
3	Phương hướng phát triển của ngành chăn nuôi lợn ở nước ta	
4	Phương pháp học tập môn học chăn nuôi lợn	

CHƯƠNG 1: CÔNG TÁC GIỐNG LỢN

Thời lượng : 5 giờ(LT: 3 giờ; TH: 2 giờ, KT: 0 giờ)

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Kiến thức:

- Mô tả được đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của các giống lợn nuôi hiện nay;
- Nhớ được các chỉ tiêu dùng để chọn lọc và các phương pháp nhân giống lợn.
- Nhớ được cách giám định ngoại hình bằng phương pháp nhìn bằng mắt và đo các chiều đo.

* Kỹ năng:

- Nhận dạng và phân biệt được đặc điểm ngoại hình của các giống lợn,
- Vẽ được sơ đồ các công thức lai giữa các giống lợn với nhau.
- Giám định được ngoại hình và xếp cấp tổng hợp, chọn lợn làm giống

Nội dung phân lý thuyết:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
----	----------	------------------

1	Các giống lợn	1
1.1	Các giống lợn trong nước	
1.2	Các giống lợn ngoại nhập chủ yếu	
2	Chọn lọc và nhân giống	1
2.1	Chọn lọc giống lợn	
2.1.1	Những chỉ tiêu dùng chọn lọc giống	
2.1.2	Phương pháp chọn lọc	
2.2	Nhân giống lợn	1
2.2.1	Nhân giống thuần chủng	
2.2.2	Nhân giống tạp giao	

Nội dung phần thực hành:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Quan sát phân biệt các giống lợn	1
2	Bình tuyển xếp cấp lợn giống theo cho điểm biểu mẫu	
3	Chọn lợn làm giống	1
3.1	Chọn lọc thông qua giá trị kiểu hình	
3.2	Chọn lọc thông qua các chỉ số đánh giá năng suất	

Chương 2: CHUỒNG TRẠI TRONG CHĂN NUÔI LỢN

Thời lượng : 8 giờ.(LT: 3 giờ; TH: 4giờ, KT: 1 giờ)

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

*** Kiến thức:**

Người học tự thiết kế, bố trí xây dựng chuồng trại cho lợn hợp lý và khoa học.

*** Kỹ năng:**

Vẽ được sơ đồ về cấu tạo chuồng trại cho lợn

Nội dung phần lý thuyết:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Tại sao phải nuôi lợn trong chuồng	1
2	Địa điểm xây dựng	

3	Hướng chuồng	
4	Sắp xếp và quy hoạch mặt bằng trong trại lợn	1
5	Tiêu chuẩn của một chuồng lợn tốt	
6	Cấu tạo chuồng và kiểu chuồng	1
6.1	Cấu tạo chuồng	
6.1.1	Nền chuồng	
6.1.2	Máng ăn, máng uống	
6.1.3	Cửa, vách chuồng	
6.1.4	Mái chuồng, ngăn chuồng	
6.1.5	Hành lang	
6.2	Kiểu chuồng	

Nội dung phần thực hành:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Tiêu độc, vệ sinh chuồng nuôi lợn đực giống và khô, chữa	1
2	Tiêu độc, vệ sinh và xử lý tiểu khí hậu chuồng nuôi lợn nái đẻ	1
3	Tiêu độc, vệ sinh và xử lý tiểu khí hậu chuồng nuôi lợn con	1
4	Tiêu độc, vệ sinh và xử lý tiểu khí hậu chuồng nuôi lợn thịt	1
5	Kiểm tra	1

CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI

Thời lượng: 12 giờ. (LT: 5 giờ; TH: 7 giờ, KT: 0 giờ)

Mục tiêu

Sau khi học xong chương này người học có khả năng

*** Kiến thức:**

Biết được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của lợn nái; xác định được nhu cầu dinh dưỡng của từng loại lợn nái; qui trình kỹ thuật trong nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý lợn nái.

*** Kỹ năng:**

- Chọn lọc được lợn nái tốt để làm giống, thực hiện tốt các quy trình trong nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý lợn nái.

Nội dung phần lý thuyết:

TT	Nội dung	Thời lượng
----	----------	------------

		(giờ)
1	Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật	1
1.1	Đối với lợn nái hậu bị	
1.2	Đối với lợn nái sinh sản	
2	Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái hậu bị	1
2.1	Ý nghĩa và yêu cầu	
2.2	Chọn lợn nái hậu bị	
2.3	Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái hậu bị	
2.4	Phối giống cho lợn nái hậu bị	1
3	Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái có chữa	
3.1	Những chú ý cơ bản về đặc điểm sinh lý của lợn nái chữa	
3.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến số con đẻ ra/lứa và trọng lượng sơ sinh của lợn con	1
3.3	Nuôi dưỡng chăm sóc lợn nái chữa	
3.3,1	Nuôi dưỡng	
3.3.2	Chăm sóc lợn nái chữa	
3.3.3	Hộ lý đỡ đẻ cho lợn nái	1
4	Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng lợn nái nuôi con	
4.1	Những nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng sữa của lợn nái	
4.2	Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái nuôi con	

Nội dung phần thực hành:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Hướng dẫn chung bài thực hành	1
2	Quy trình nuôi dưỡng lợn nái sinh sản	1
3	Quy trình chăm sóc lợn nái sinh sản	2
4	Nuôi dưỡng, chăm sóc, kiểm tra tình hình sức khỏe hàng ngày cho đàn lợn nái.	1
5	Theo dõi động dục và phối giống cho lợn nái. Ghi chép sổ sách, phối giống, ghi lý lịch v.v....	2

CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CON

Thời lượng : 9 giờ.(LT: 4 giờ; TH: 5 giờ, KT: 0 giờ)

Mục tiêu

Sau khi học xong chương này người học có khả năng

* Kiến thức:

Biết được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của lợn con; xác định được nhu cầu dinh dưỡng của lợn con theo mẹ; qui trình kỹ thuật trong nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý lợn con.

* Kỹ năng:

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý lợn con theo mẹ, lợn con sau cai sữa hợp lý và khoa học.

Nội dung phần lý thuyết:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Ý nghĩa và yêu cầu	1
2	Đặc điểm sinh lý của lợn con	
3	Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng lợn con bú sữa	2
3.1	Nuôi dưỡng lợn con bú sữa	
3.2	Chăm sóc lợn con bú sữa	
3.3	Cai sữa cho lợn con	
4	Kỹ thuật chăn nuôi lợn con sau cai sữa	1
4.1	Nuôi dưỡng lợn con sau cai sữa	
4.2	Chăm sóc lợn con sau sai sữa	

Nội dung phần thực hành:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Hướng dẫn chung bài thực hành	1
2	Quy trình nuôi dưỡng lợn con theo mẹ	1
3	Quy trình chăm sóc lợn con sau cai sữa	1
4	Tiêm bổ sung sắt cho lợn con	1
5	Tiêm phòng, cho lợn con uống thuốc	1

Chương 5: CHĂN NUÔI LỢN THỊT

Thời lượng : 10 giờ.(LT: 4 giờ; TH: 5 giờ, KT: 1 giờ)

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

* Kiến thức:

Biết được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của lợn thịt, nhớ được nhu cầu dinh dưỡng của từng loại lợn ; có kiến thức cơ bản về qui trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý lợn thịt.

* Kỹ năng:

Sau khi học xong, người học chọn lọc được lợn thịt nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế, Làm được các công việc trong nuôi dưỡng, chăm sóc cho lợn thịt.

Nội dung phần lý thuyết:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Ý nghĩa và yêu cầu trong nuôi lợn thịt	1
2	Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật	
3	Chọn lợn nuôi thịt	
3.1	Chọn giống lợn nuôi thịt	
3.2	Sử dụng các công thức lai hợp lý	
4	Những nhân tố ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất thịt	1
5	Kỹ thuật nuôi dưỡng lợn thịt theo giai đoạn	
6	Qui trình chăm sóc lợn thịt	2
6.1	Vận động	
6.2	Tắm chải	
6.3	Chống nắng và chống rét cho lợn thịt	
6.4	Phân lô chia đàn	
6.5	Kiểm tra trọng lượng	
7	Vệ sinh và phòng bệnh cho đàn lợn thịt	

Nội dung phần thực hành:

TT	Nội dung	Thời lượng (giờ)
1	Hướng dẫn chung bài thực hành	1
2	Quy trình nuôi dưỡng lợn thịt	2
3	Quy trình chăm sóc, quản lý lợn thịt	1
	Kiểm tra	1

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng

- Trại chăn nuôi lợn: 01 trại

2. Trang thiết bị máy móc

- Bảo hộ lao động: áo bảo hộ, ủng, khẩu trang, găng tay cao su, mũ.
- Hệ thống vòi nước để rửa và vệ sinh chuồng trại

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Dụng cụ: Có các dụng cụ cần thiết để phục vụ tiêu độc, vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng, điều trị bệnh cho lợn như: Bình phun thuốc, bơm, kim tiêm, pank kẹp, dao thiên hoạn, phích nước, thùng chứa thức ăn, thùng chứa nước, chổi, xẻng v.v....

- Thức ăn dùng cho chăn nuôi lợn, thuốc thú y.

4. Các điều kiện khác

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng
- Trang thiết bị và vật liệu cho học tập và giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá

* Kiến thức:

- Mô tả và phân biệt được các giống lợn nuôi, phối hợp được khẩu phần ăn cho lợn;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho lợn được giống, lợn nái, lợn con và lợn thịt

* Kỹ năng:

- Thực hiện việc phối hợp khẩu phần ăn cho từng đối tượng lợn nuôi.
- Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật về nuôi dưỡng, chăm sóc cho đàn lợn.

* Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Có năng lực tự chủ trong xây dựng chuồng trại, nuôi dưỡng, chăm sóc cho lợn;
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về chăn nuôi lợn ở quy mô trung bình.

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên: 2 điểm.
- Kiểm tra định kỳ: 3 điểm phần Lý thuyết; 1 điểm phần Thực hành, 2 điểm phần Thực tập.
- Thi kết thúc học phần: bài thi tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Học phần này có thể giảng dạy cho ngành học chăn nuôi thú y hệ đào tạo trung cấp.

- Học phần này có thể tham khảo cho những ngành học không phải chuyên ngành như Trồng trọt, Khuyến nông lâm, Quản lý nông trại

- Học phần này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính qui và tại chức ở trong và ngoài trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, hội thảo, trực quan, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho thực tập học phần: Giáo viên làm mẫu, người học tự lực thực hiện các thao tác kỹ thuật.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.

+ Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.

+ Làm đầy đủ các bài tập được giao.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Chọn lợn để nuôi: Giống, ngoại hình, khả năng sản xuất

- Cách tính toán phối hợp khẩu phần ăn cho lợn

- Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng lợn thịt, lợn đực giống, lợn nái, lợn con theo mẹ.

- Phòng và điều trị bệnh cho lợn

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Văn Phùng, Từ Quang Hiên, Trần Thanh Vân, Hà Thị Hảo (2004), Giáo trình chăn nuôi lợn, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội

[2] Phạm Hữu Doanh, Lưu Kỷ (1999), Kỹ thuật nuôi lợn nái mắn đẻ sai con, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

[3] Hội đồng nghiên cứu quốc gia Hoa Kỳ (2000), Nhu cầu dinh dưỡng của lợn, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

[4] Trương Lăng (1994), Sổ tay công tác giống lợn, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

[5] Trương Lăng (1999), Nuôi lợn ở gia đình, Nxb Thanh Hoá.

[6] Trương Lăng (2000), Nuôi lợn và phòng chữa bệnh cho lợn gia đình, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

[7] Lê Văn Năm, Trần Văn Bình, Nguyễn Thị Hương (1999), Hướng dẫn phòng và trị bệnh lợn cao sản, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

[8] Viện chăn nuôi quốc gia (2001), Thành phần và giá trị dinh dưỡng thức ăn gia súc – gia cầm Việt Nam, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nuôi trồng thủy sản

Mã môn học: MH.18

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (LT: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Nuôi trồng thủy sản đại cương là môn học cơ sở thuộc chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi thú y.

- **Tính chất:** Môn học cung cấp cho học sinh các kiến thức cơ bản về Nuôi trồng thủy sản. Học sinh sử dụng kiến thức này kết hợp với các kiến chuyên ngành chăn nuôi thú y để nâng cao hiệu quả kinh tế trong các mô hình nông nghiệp.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Học sinh nắm được:

+ Đặc điểm sinh học của một số loài cá nuôi nước ngọt như cá trắm cỏ, chép, mè, trê, lóc...

+ Một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến đời sống của cá: pH, nhiệt độ, Oxy hoà tan, khí H₂S, CO₂....

+ Quy trình kỹ thuật nuôi các nước ngọt

+ Kỹ thuật nuôi kết hợp thủy sản và các đối tượng khác trong các mô hình nông nghiệp VAC, Cá – Lúa, Cá – Sen, Cá – Vịt

+ Kỹ thuật nuôi một số loại đối tượng thủy đặc sản khác: cá trê lai, cá lóc, lươn, giun đất...

+ Phòng và trị bệnh

- **Về kỹ năng:**

- Mỗi học viên nắm bắt được các nội dung chủ yếu của lý thuyết.

- Có kỹ năng trong các thao tác kỹ thuật liên quan các công đoạn trong quy trình nuôi cá nước ngọt.

- Có khả năng biết được những chỉ tiêu cần đạt trong quy trình.

- Nhận biết màu nước đảm bảo cho hoạt động của cá.

- Nhận biết được sức khỏe của cá, từ đó có biện pháp phòng trừ dịch bệnh.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Có động cơ học tập, hăng say, chịu khó tìm tòi, khám phá, sáng tạo.

- Hăng say trong các hoạt động nhóm, hoạt động thảo luận.

- Tích cực tìm tòi, nắm bắt lý thuyết.

- Biết yêu thích, nhận thức được, sự cần thiết môn học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	CHƯƠNG I: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG NUÔI	4	3	1	
2	CHƯƠNG II: MỘT SỐ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA CÁ 1. Các yếu tố thủy lý 2. Các yếu tố thủy hóa 3. Các yếu tố thủy sinh	5	3	2	
3	CHƯƠNG III: QUY TRÌNH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT 1. Lựa chọn địa điểm 2. Xây dựng ao nuôi 3. Cải tạo ao nuôi 4. Thả giống 5. Cho ăn, chăm sóc, quản lý 6. Phòng trừ dịch bệnh 7. Thu hoạch	10	2	7	1
4	CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT NUÔI KẾT HỢP THỦY SẢN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC TRONG CÁC MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP Mô hình VAC Mô hình Cá – Lúa Mô hình Cá – Sen Mô hình Cá – Vịt	10	2	8	
5	CHƯƠNG V: KỸ THUẬT NUÔI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN 1. Kỹ thuật nuôi các trê lai 2. Kỹ thuật nuôi cá lóc 3. Kỹ thuật nuôi cá lươn	8	2	6	

	4. Kỹ thuật nuôi giun đất				
6	CHƯƠNG VI: PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH 1. Một số bệnh thường gặp trên động vật thủy sản 2. Phòng trị bệnh tổng hợp 3. Dùng thảo mộc để điều trị bệnh cho cá	8	3	4	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG I: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG NUÔI

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu:

- Nắm bắt các đặc điểm sinh của một số loài cá nuôi.
- Đặc điểm hình thái, dinh dưỡng, các hệ cơ quan
- Đặc điểm môi trường sống, tập tính sinh sản

Nội dung chương:

- 1.1. Cá trắm cỏ
- 1.2. Cá chép
- 1.3. Cá rô phi
- 1.4. Cá trôi
- 1.5. Cá mè

CHƯƠNG II: MỘT SỐ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA CÁ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Nắm bắt các yếu tố môi trường cơ bản
- Nắm bắt các dấu hiệu biến động các yếu tố môi trường
- Biết cách xử lý các ảnh hưởng do tác động của môi trường

Nội dung chương:

- 2.1. Các yếu tố thủy lý
- 2.2. Các yếu tố thủy hóa
- 2.3. Các yếu tố thủy sinh

CHƯƠNG III: QUY TRÌNH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT

Thời gian:10 giờ

Mục tiêu:

- Nắm bắt quy trình kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
- Biết được tầm quan trọng của từng bước,

- Các biện pháp tác động để nâng cao hiệu quả quá trình nuôi

Nội dung chương:

- 3.1. Lựa chọn địa điểm
- 3.2. Xây dựng ao nuôi
- 3.3. Cải tạo ao nuôi
- 3.4. Thả giống
- 3.5. Cho ăn, chăm sóc, quản lý
- 3.6. Phòng trừ dịch bệnh
- 3.7. Thu hoạch

CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT NUÔI KẾT HỢP THỦY SẢN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC TRONG CÁC MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Nắm bắt được nguyên lý vận hành các mô hình
- Những ưu nhược điểm và hiệu quả của các mô hình, cách khắc phục.
- Biết được điều kiện nào để áp dụng mô hình nào phù hợp

Nội dung:

- 4.1. Mô hình VAC
 - 4.1.1. Lợi ích của hệ thống V.A.C
 - 4.1.2. Xây dựng kết nối hệ thống V.A.C
 - 4.1.3. Chọn đối tượng cá nuôi
 - 4.1.4. Mật độ và kích cỡ cá nuôi
 - 4.1.5. Quản lý chăm sóc
 - 4.1.6. Thu hoạch
- 4.2. Mô hình Cá – Lúa
 - 4.2.1. Lợi ích của việc nuôi cá trong ruộng lúa
 - 4.2.2. Chọn ruộng lúa để nuôi cá
 - 4.2.3. Thời gian thả cá
 - 4.2.4. Mật độ và kích cỡ cá thả
 - 4.2.5. Chăm sóc quản lý
 - 4.2.6. Thu hoạch
- 4.3. Mô hình Cá – Sen
- 4.4. Mô hình Cá – Vịt

CHƯƠNG V: KỸ THUẬT NUÔI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu:

- Nắm bắt được kỹ thuật nuôi chuyên canh một số đối tượng
- Những điểm tích cực khi nuôi chuyên canh.

Nội dung:

- 5.1. Kỹ thuật nuôi cá trê lai
- 5.2. Kỹ thuật nuôi cá lóc
 - 5.2.1. Kỹ thuật nuôi cá lóc thương phẩm.
 - 5.2.2. Phòng và trị bệnh.
 - 5.2.3. Thu hoạch.
- 5.3. Kỹ thuật nuôi cá lươn
 - 5.3.1. Đặc điểm sinh học:
 - 5.3.2. Kỹ thuật nuôi lươn thịt:
 - 5.3.3. Phòng và trị bệnh cho lươn:
- 5.4. Kỹ thuật nuôi giun đất
 - 5.4.1. Chuẩn bị chuồng nuôi:
 - 5.4.2. Dụng cụ nuôi giun:
 - 5.4.3. Chọn giống giun:
 - 5.4.4. Mật độ:
 - 5.4.5. Thức ăn và cách cho ăn:
 - 5.4.6. Ủ phân làm thức ăn cho giun:
 - 5.4.7. Chăm sóc nuôi dưỡng giun:
 - 5.4.8. Quản lý và chống dịch hại:

CHƯƠNG VI: PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu:

- Xác định đúng vai trò của phòng bệnh chữa bệnh trong nuôi trồng thủy sản
- Nhận biết được một số bệnh cơ bản trong thủy sản
- Biết cách điều trị một số bệnh đơn giản
- Biết cách sử dụng có hiệu quả biện pháp phòng trị bệnh tổng hợp

Nội dung:

- 6.1. Một số bệnh thường gặp trên động vật thủy sản
 - 6.1.1. Bệnh xuất huyết đốm đỏ do vi khuẩn:
 - 6.1.2. Bệnh nấm thủy my:
 - 6.1.3. Bệnh trùng quả dưa:
 - 6.1.4. Bệnh trùng mỏ neo:
 - 6.1.5. Bệnh rận cá:
- 6.2. Phòng trị bệnh tổng hợp

6.3. Dùng thảo mộc để điều trị bệnh cho cá

Cây xoan:

Cây thầu dầu tía:

Cây rau sam:

Cây tía đá:

Cây tái:

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học, phòng thực hành, cơ sở thực hành.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, bảng viết, phấn viết, bộ dao phẫu thuật...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các loại cá, các loại test môi trường, lưới, rọ kéo cá,
4. Các điều kiện khác: Thuyền nan, dụng cụ đánh bắt.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

Kiến thức:

- Kiểm tra thường xuyên: Bài cũ, 15 phút, hỏi đáp trong giờ giảng
- Kiểm tra định kỳ: 2 bài
- Thi hết môn: Tự luận
- Cách tính điểm theo hệ số

Kỹ năng:

Thực hiện tốt thao tác kiểm tra các yếu tố môi trường, các bước trong quy trình cải tạo ao, tính toán đúng lượng thức ăn, xác định đúng chất lượng thức ăn, chuẩn đoán đúng bệnh diễn ra....

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Giáo dục cho người học tính cần cù, có lòng yêu ngành, yêu nghề.
- Luôn có ý thức học hỏi để tích lũy kiến thức.
- Tỉ mỉ, chính xác trong lý thuyết và trong thực hành.
- Có tinh thần tự chủ, có khả năng làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao.

2. Phương pháp:

- Bài kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận thường xuyên và kết thúc môn học.
- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Môn học Nuôi trồng thủy sản đại cương áp dụng cho chương trình học ngành Chăn nuôi thú y.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

-Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).
- + Sử dụng các phương pháp Thuyết trình + Phân tích
- + Sử dụng các phương pháp Phát vấn + Thảo luận
- + Sử dụng các phương pháp hướng dẫn thực hành, tham quan thực tế

- Đối với người học:

- + Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp để thảo luận và xây dựng bài;
- + Nắm vững lý thuyết thông qua giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo;
- + Chú trọng thực hành, chú ý quan sát, ghi chép, làm thực nghiệm gắn lý thuyết với thực hành;
- + Liên hệ kiến thức đã học với thực tế sản xuất, vận dụng kiến thức để giải thích những kỹ thuật đang được áp dụng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Đặc điểm dinh dưỡng các loại cá nuôi
- Quy trình nuôi cá nước ngọt
- Một số mô hình có hiệu quả
- Một số bệnh thường gặp
- Biện pháp phòng trị bệnh tổng hợp

4. Tài liệu tham khảo:

Phạm Công Phin – Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt – Dự án Oxpham Quebec

Đặng Duy Quỳnh Trâm – Quản lý chất lượng nước – NXB Nông nghiệp

Và một số tài liệu khác.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cây công nghiệp

Mã môn học: MH.19

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 02 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở, bắt buộc phải học trong chương trình, trung cấp trồng trọt- bảo vệ thực vật, học sau các mô học cơ sở.

- Tính chất: Là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

Xác định được vị trí quan trọng của cây công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, giải thích được giá trị kinh tế, giá trị dinh dưỡng, giá trị môi sinh của cây công nghiệp.

Cung cấp kiến thức đầy đủ về các loại cây công nghiệp, hiểu biết về nguồn gốc lịch sử, phát triển và đời sống của cây công nghiệp, các đặc điểm thực vật học và sinh lý cùng với các yêu cầu về sinh thái, các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm làm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm phục vụ xuất khẩu

Mô tả được đặc điểm hình thái của các bộ phận như rễ, thân, lá, hoa, quả, đặc điểm các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày

Trình bày được cách quy hoạch, thiết kế vườn cho các vùng khác nhau Các phương pháp nhân giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch một số loại cây công nghiệp phổ biến của vùng.

- Về kỹ năng:

Hiểu biết về các đặc điểm thực vật học, các yêu cầu sinh thái, các kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật, khai thác và chế biến cây công nghiệp

Ứng dụng các đặc điểm thực vật học, các yêu cầu sinh thái, các kỹ thuật canh tác, khai thác để tổ chức sản xuất, xây dựng qui trình trồng và khai thác cho có hiệu quả cao nhất

Vận dụng các đặc điểm về sinh trưởng phát triển, các yêu cầu về kỹ thuật canh tác, nắm kỹ thuật khai thác để tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao trên cơ sở hạ giá thành đầu tư và mang lại thu nhập cao cho người sản xuất cây công nghiệp tại một vùng sinh thái cụ thể nào đó

Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật trồng, chăm sóc, bón phân, kết hợp phòng trừ sâu bệnh

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có đầy đủ năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến môn cây công nghiệp, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	CÂY CAO SU	12	4	7	1
1	Chương I: Giới thiệu về cây cao su; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 1.1. Nguồn gốc 1.2. Giá trị kinh tế và Tình hình sản xuất 1.3. Đặc điểm thực vật học của cây cao su 1.4. Yêu cầu ngoại cảnh của cây cao su 1.5. Các giai đoạn sinh trưởng của cây cao su	2	1	1	1
2	Chương II: Sản xuất cây giống; Kỹ thuật trồng và chăm sóc 2.1. Giống và vườn nhân gốc ghép 2.2. Thiết kế vườn gốc ghép 2.3. Chuẩn bị đất trồng cao su 2.4. Thiết kế lô trồng cao su 2.5. Mật độ, khoảng cách, đào hố và bón lót 2.6. Thời vụ trồng và kỹ thuật trồng 2.7. Chăm sóc sau khi trồng 2.8. Phòng trừ sâu bệnh hại cây cao su	5	2	3	
3	Chương III: Kỹ thuật khai thác mủ cao su 3.1. Tiêu chuẩn cây cạo, vườn cây khai thác và thời vụ khai thác 3.2. Các ký hiệu về chế độ khai thác 3.3. Một số kiến thức làm cơ sở cho kỹ thuật cạo 3.4. Trang bị dụng cụ vật tư 3.5. Các quy định trong quá trình khai thác	4	1	3	
II	CÂY CÀ PHÊ	12	4	7	1

1	Chương I: Giới thiệu về cây cà phê; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 1.1. Nguồn gốc - Giá trị kinh tế 1.2. Tình hình sản xuất 1.3. Đặc điểm một số loài cà phê 1.4. Đặc điểm thực vật học 1.5. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh	2	1	1	
2	Chương II: Kỹ thuật làm vườn ươm cây giống 2.1. Chọn địa điểm và đất trồng cây giống. 2.2. Chuẩn bị bầu ươm giống, khối lượng đất và thiết kế vườn. 2.3. Làm giàn che - kỹ thuật điều chỉnh ánh sáng. 2.4. Chuẩn bị hạt giống và cách gieo hạt 2.5. Thời vụ gieo hạt. 2.6. Chăm sóc sau khi gieo hạt.	3	1	2	1
3	Chương III: Kỹ thuật trồng cà phê 3.1. Chọn đất và làm đất 3.2. Thiết kế vườn trồng cà phê 3.3. Mật độ khoảng cách. 3.4. Thời vụ trồng 3.5. Chăm sóc sau khi trồng 3.6. Thu hoạch chế biến và bảo quản cà phê	6	2	4	
III	CÂY TIÊU	12	4	8	0
1	Chương 1: Giới thiệu về cây tiêu và các loại choái trồng tiêu; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 1.1. Nguồn gốc và tình hình sản xuất cây tiêu 1.2. Các loại choái trồng tiêu 1.3. Đặc điểm thực vật học 1.4. Điều kiện ngoại cảnh của cây tiêu	2	1	1	0
2	Chương II: Nhân giống tiêu 2.1. Làm luống 2.2. Chuẩn bị dụng cụ và nguyên vật liệu 2.3. Đóng bầu và xếp bầu vào luống	3	1	2	

	2.4.Chọn và cắt hom giống 2.5.Xử lý hom giống và giâm hom tiêu				
3	Chương III: Kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây tiêu 3.1.Chọn đất và làm đất trồng tiêu 3.2. Thiết kế lô trồng và đào hố trồng cây 3.3. Trồng cây choái 3.4. Thời vụ trồng 3.5. Kỹ thuật trồng 3.6. Chăm sóc 3.7. Sâu hại 3.8. Bệnh hại	7	2	5	
IV	CÂY LẠC	9	3	6	0
1	Chương I: Giá trị kinh tế- phân loại- Tình hình sản xuất; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu ngoại cảnh 1.1. Giá trị kinh tế của lạc 1.2. Nguồn gốc 1.3. Tình hình sản xuất lạc trên thế giới và trong nước 1.4. Đặc điểm thực vật học 1.5.Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh cây lạc	2	1	1	
2	Chương II: Kỹ thuật trồng, chăm sóc và sâu bệnh hại lạc 2.1.Một số giống lạc được trồng phổ biến ở tỉnh Quảng Trị 2.2.Thời vụ - Chế độ canh tác 2.3. Đất trồng lạc và kỹ thuật làm đất 2.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc 2.5. Sâu hại 2.6. Bệnh hại	5	2	4	0
3	Chương III: Thu hoạch và bảo quản quả lạc 3.1.Thu hoạch 3.2.Bảo quản	2	1	1	

2. Nội dung chi tiết

PHẦN I: CÂY CAO SU

Chương I: Giới thiệu về cây cao su; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh*(Thời gian: 2 giờ)*

1. Mục tiêu: Người học nắm bắt được về nguồn gốc, lịch sử phát triển cây cao su trên thế giới và Việt Nam. Biết được các đặc điểm về phân loại thực vật và giống, các yêu cầu về sinh thái thích hợp để trồng cao su có hiệu quả.

2. Nội dung:

1.1. Nguồn gốc

1.2. Giá trị kinh tế và Tình hình sản xuất

1.2.1. Giá trị kinh tế

1.2.2. Tình hình sản xuất cao su ở trên thế giới và Việt Nam

1.3. Đặc điểm thực vật học của cây cao su

1.3.1. Rễ cây cao su

1.3.2. Lá cây cao su

1.3.3. Hoa và quả

1.3.4. Thân cây

1.4. Yêu cầu ngoại cảnh của cây cao su

1.4.1. Các yếu tố khí hậu

1.4.2. Đất đai

1.5. Các giai đoạn sinh trưởng của cây cao su

1.5.1. Giai đoạn cây con trong vườn ươm

1.5.2. Giai đoạn kiến thiết cơ bản

1.5.3. Giai đoạn khai thác mủ (hay giai đoạn kinh doanh)

Chương II: Sản xuất cây giống; Kỹ thuật trồng và chăm sóc

Thời gian: 5 giờ.

1. Mục tiêu: Người học biết được một số giống cao su trồng phổ biến ở địa phương và nắm được kỹ thuật làm vườn nhân và vườn ươm cây giống. Được trang bị quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và nhận biết được các loại sâu bệnh hại trên cây cao su và xác định được cách phòng trừ hiệu quả

2. Nội dung:

2.1. Giống và vườn nhân gốc ghép

2.1.1. Một số giống cao su khuyến cáo trồng ở địa bàn Tỉnh Quảng Trị

2.1.2. Vườn nhân gốc ghép

2.2. Thiết kế vườn gốc ghép

2.2.1. Vườn gốc ghép stump trần 10 tháng tuổi

2.2.2. Kỹ thuật làm vườn ươm bầu cắt ngọn

2.2.3. Kỹ thuật làm vườn ươm tum bầu 2 - 3 tầng lá

2.3. Chuẩn bị đất trồng cao su

2.3.1. Chọn đất

- 2.3.2. Khai hoang và làm đất
- 2.4. Thiết kế lô trồng cao su
 - 2.4.1. Yêu cầu hướng lô
 - 2.4.2. Đường đi lại vận chuyển
 - 2.4.3. Diện tích lô
- 2.5. Mật độ, khoảng cách, đào hố và bón lót
 - 2.5.1. Mật độ
 - 2.5.2. Khoảng cách
 - 2.5.3. Đào hố và bón lót phân
- 2.6. Thời vụ trồng và kỹ thuật trồng
 - 2.6.1. Thời vụ trồng
 - 2.6.2. Kỹ thuật trồng
- 2.7. Chăm sóc sau khi trồng
 - 2.7.1. Chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản
 - 2.7.2. Chăm sóc thời kỳ kinh doanh
- 2.8. Phòng trừ sâu bệnh hại cây cao su
 - 2.8.1. Bệnh hại cây cao su
 - 2.8.2. Sâu hại

Chương III: Kỹ thuật khai thác mủ cao su

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu: Người học xác định được tiêu chuẩn vườn cây cao su đưa vào khai thác, xác định được những dụng cụ cần thiết chuẩn bị cho việc khai thác cao su và thực hiện được thành thạo các công việc liên quan đến quá trình khai thác mủ cao su.

2. Nội dung:

- 3.1. Tiêu chuẩn cây cạo, vườn cây khai thác và thời vụ khai thác
 - 3.1.1. Tiêu chuẩn vườn cây khi đưa vào cạo mủ
 - 3.1.2. Tiêu chuẩn cây mở miệng cạo
 - 3.1.3. Tiêu chuẩn vườn cây mở cạo
- 3.2. Các ký hiệu về chế độ khai thác
 - 3.2.1. Kiểu, chiều dài, hướng miệng cạo
 - 3.2.2. Nhịp độ và chu kỳ cạo
 - 3.2.3. Cường độ cạo
 - 3.2.4. Mặt cạo
 - 3.2.5. Kích thích mủ
 - 3.2.6. Chế độ cạo
 - 3.2.7. Thời vụ cạo mủ
 - 3.2.8. Độ sâu lát cạo mủ

- 3.2.9. Hao dăm, hao vỏ cạo – đánh dấu hao dăm
- 3.2.10. Tiêu chuẩn đường cạo
- 3.3. Một số kiến thức làm cơ sở cho kỹ thuật cạo
 - 3.3.1. Cấu tạo vỏ cây cao su
 - 3.3.2. Cấu tạo và tác dụng của tượng tầng
 - 3.3.3. Hệ thống ống mủ và mạch mủ
 - 3.3.4. Đặc điểm của mủ cao su:
 - 3.3.5. Sinh lý sự chảy mủ
 - 3.3.6. Hiện tượng bít mạch mủ
 - 3.3.7. Thời gian chảy mủ
- 3.4. Trang bị dụng cụ vật tư
- 3.5. Các quy định trong quá trình khai thác

PHẦN II: CÂY CÀ PHÊ

Chương I: Giới thiệu về cây cà phê; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu: Người học nắm bắt được về nguồn gốc, giá trị kinh tế của cây cà phê trên thế giới và Việt Nam. Các đặc điểm về phân loại thực vật và giống, các yêu cầu về sinh thái thích hợp để trồng cà phê có hiệu quả.

2. Nội dung:

- 1.1. Nguồn gốc - Giá trị kinh tế
 - 1.1.1. Nguồn gốc
 - 1.1.2. Giá trị kinh tế
- 1.2. Tình hình sản xuất
 - 1.2.1. Tình hình sản xuất trên thế giới
 - 1.2.2. Tình hình sản xuất trong nước
- 1.3. Đặc điểm một số loài cà phê
- 1.4. Đặc điểm thực vật học
 - 1.4.1. Đặc điểm bộ rễ
 - 1.4.2. Đặc điểm thân và cành
 - 1.4.3. Đặc điểm bộ lá
 - 1.4.4. Đặc điểm hoa và quả
- 1.5. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh
 - 1.5.1. Yêu cầu điều kiện khí hậu
 - 1.5.2. Đất trồng cà phê

Chương II: Kỹ thuật làm vườn ươm cây giống

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu: Người học nắm được qui trình kỹ thuật trong khâu chuẩn bị đất làm bầu ươm giống và chăm sóc cây giống

2. Nội dung:

2.1. Chọn địa điểm và đất trồng cây giống.

2.2. Chuẩn bị bầu ươm giống, khối lượng đất và thiết kế vườn.

2.3. Làm giàn che - kỹ thuật điều chỉnh ánh sáng.

2.3.1. Yêu cầu làm giàn che

2.3.2. Kỹ thuật điều chỉnh ánh sáng.

2.4. Chuẩn bị hạt giống và cách gieo hạt

2.4.1. Chọn giống

2.4.2. Xử lý hạt

2.4.3. Xử lý thúc mầm- cách gieo hạt.

2.5. Thời vụ gieo hạt.

2.6. Chăm sóc sau khi gieo hạt.

2.6.1. Tưới nước- Làm cỏ xới xáo - Dặm cây.

2.6. Chăm sóc sau khi gieo hạt.

2.6.2. Bón thúc

2.6.3. Phòng trừ sâu bệnh

Chương III: Kỹ thuật trồng cà phê

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Người học được trang bị quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và nhận biết được các loại sâu bệnh hại trên cây cà phê và xác định được cách phòng trừ hiệu quả.

2. Nội dung:

3.1. Chọn đất và làm đất

3.1.1. Yêu cầu về đất.

3.1.2. Cày bừa đất- Trồng cây phân xanh

3.2. Thiết kế vườn trồng cà phê

3.2.1. Yêu cầu.

3.2.2. Quy trình xây dựng vườn trồng cà phê.

3.3. Mật độ khoảng cách.

3.3.1. Mật độ khoảng cách trồng cà phê.

3.3.2. Đào hố, phân bón, kỹ thuật trồng, làm bồn quanh gốc.

3.4. Thời vụ trồng

3.5. Chăm sóc sau khi trồng

3.5.1. Dặm cây, tủ gốc, che túp và trồng cây che bóng tạm thời

3.5.2. Làm cỏ

3.5.3. Bón phân sau khi trồng

- 3.5.4. Tưới nước
- 3.5.5. Trồng cây che bóng.
- 3.5.6. Kỹ thuật tạo hình, sửa cành.
- 3.5.7. Phòng trừ sâu bệnh
- 3.6. Thu hoạch chế biến và bảo quản cà phê
- 3.6.1. Thu hoạch
- 3.6.2. Bảo quản

PHẦN III: CÂY TIÊU

Chương 1: Giới thiệu về cây tiêu và các loại choái trồng tiêu;

Đặc điểm thực vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu: Người học được cung cấp kiến thức đầy đủ về cây tiêu, hiểu biết về nguồn gốc lịch sử, phát triển và đời sống của cây tiêu và ngành trồng tiêu. Các đặc điểm về phân loại thực vật và giống, các yêu cầu về sinh thái thích hợp để trồng tiêu có hiệu quả

2. Nội dung:

1.1. Nguồn gốc và tình hình sản xuất cây tiêu

1.1.1. Nguồn gốc

1.1.2. Tình hình sản xuất cây tiêu

1.2. Các loại choái trồng tiêu

1.2.1. Các loại choái sống

1.2.2. Các loại choái chết

1.3. Đặc điểm thực vật học

1.3.1. Đặc điểm bộ rễ

1.3.2. Đặc điểm thân và cành

1.3.3. Đặc điểm bộ lá

1.3.4. Đặc điểm hoa và quả

1.4. Điều kiện ngoại cảnh của cây tiêu

1.4.1. Điều kiện ngoại cảnh của cây tiêu

1.4.2. Yêu cầu đất trồng tiêu

Chương II: Nhân giống tiêu

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu: Người học nắm được qui trình kỹ thuật trong khâu chuẩn bị đất làm bầu ươm giống và chăm sóc cây giống

2. Nội dung:

2.1. Làm luống

2.2. Chuẩn bị dụng cụ và nguyên vật liệu

2.3. Đóng bầu và xếp bầu vào luống

- 2.3.1. Đóng bầu
- 2.3.2. Xếp bầu vào luống
- 2.4. Chọn và cắt hom giống
 - 2.4.1. Chọn giống tốt
 - 2.4.2. Cắt hom giống
- 2.5. Xử lý hom giống và giâm hom tiêu
 - 2.5.1. Xử lý hom giống
 - 2.5.2. Giâm hom tiêu

Chương III: Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây tiêu và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây tiêu

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu: Người học nắm được các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc làm tăng năng suất và chất lượng hạt tiêu phục vụ xuất khẩu. Biết được các loại sâu bệnh hại chính trên cây tiêu và xác định được biện pháp phòng trừ hiệu quả.

2. Nội dung:

- 3.1. Chọn đất và làm đất trồng tiêu
- 3.2. Thiết kế lô trồng và đào hố trồng cây
 - 3.2.1. Thiết kế lô trồng
 - 3.2.2. Đào hố trồng cây
 - 3.2.3. Xử lý hố và bón phân
- 3.3. Trồng cây choái
- 3.4. Thời vụ trồng
- 3.5. Kỹ thuật trồng
 - 3.5.1. Trồng bằng bầu ươm
 - 3.5.2. Trồng bằng dây ươm trên luống
 - 3.5.3. Trồng trực tiếp bằng hom (thân chính)
- 3.6. Chăm sóc
 - 3.6.1. Tủ gốc, che túp
 - 3.6.2. Làm cỏ, xới xáo và phá váng
 - 3.6.3. Xén tỉa. Tạo hình cây tiêu
- 3.7. Sâu hại
- 3.8. Bệnh hại
 - 3.8.1. Bệnh chết nhanh
 - 3.8.2. Bệnh chết chậm
 - 3.8.3. Bệnh thán thư
 - 3.8.4. Bệnh nấm hồng
 - 3.8.5. Bệnh tiêu điên

PHẦN IV: CÂY LẠC

Chương I: Giá trị kinh tế- phân loại- Tình hình sản xuất; Đặc điểm thực vật học và yêu cầu ngoại cảnh

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu: Người học nắm được về nguồn gốc và lịch sử phát triển của cây lạc, tình hình sản xuất với các tiến bộ kỹ thuật tăng năng suất và chất lượng trên thế giới và trong nước. Các đặc điểm thực vật, các giai đoạn sinh trưởng của cây lạc từ khi gieo hạt đến thu hoạch với các đặc điểm về sinh lý và các yêu cầu về sinh thái để trồng lạc có hiệu quả.

2. Nội dung:

1.1. Giá trị kinh tế của lạc

1.1.1. Giá trị thực phẩm

1.1.2. Giá trị trong nông nghiệp

1.1.3. Giá trị trong công nghiệp

1.2. Nguồn gốc

1.2.1. Nguồn gốc phân loại

1.2.2. Nguồn gốc lịch sử

1.2.3. Phân vùng sản xuất lạc

1.3. Tình hình sản xuất lạc trên thế giới và trong nước

1.3.1. Tình hình sản xuất lạc trên thế giới

1.3.2. Tình hình sản xuất lạc ở Việt Nam

1.3.3. Tình hình sản xuất lạc ở Quảng Trị

1.4. Đặc điểm thực vật học

1.4.1. Rễ

1.4.2. Thân - Cành

1.4.3. Lá lạc

1.4.4. Hoa

1.4.5. Quả và hạt

1.5. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh cây lạc

1.5.1. Ảnh hưởng của yếu tố khí hậu

1.5.2. Đất đai - dinh dưỡng

Chương II: Kỹ thuật trồng, chăm sóc và sâu bệnh hại lạc

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Người học biết được giống lạc được trồng phổ biến và các biện pháp sản xuất hạt giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc, làm tăng năng suất. Các loại sâu bệnh hại trên cây lạc và xác định được cách phòng trừ hiệu quả.

2. Nội dung:

2.1. Một số giống lạc được trồng phổ biến ở tỉnh Quảng Trị

2.2. Thời vụ - Chế độ canh tác

- 2.2.1. Thời vụ
- 2.2.2. Chế độ canh tác
- 2.3. Đất trồng lạc và kỹ thuật làm đất
 - 2.3.1. Yêu cầu đất trồng lạc
 - 2.3.2. Kỹ thuật làm đất
- 2.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc
 - 2.4.1. Chuẩn bị giống trước khi gieo
 - 2.4.2. Mật độ - khoảng cách gieo
 - 2.4.3. Kỹ thuật bón phân
 - 2.4.4. Chăm sóc
- 2.5. Sâu hại
- 2.6. Bệnh hại
 - 2.6.1. Bệnh chết ẻo
 - 2.6.2. Bệnh phấn trắng và nấm đen
 - 2.6.3. Bệnh đốm lá
 - 2.6.4. Bệnh gỉ sắt

Chương III: Thu hoạch và bảo quản quả lạc

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu: Người học nắm được kỹ thuật thu hoạch, sơ chế và bảo quản lạc thương phẩm và lạc giống.

2. Nội dung:

- 3.1. Thu hoạch
- 3.2. Bảo quản
 - 3.2.1. Xử lý lạc sau thu hoạch
 - 3.2.2. Bảo quản lạc thương phẩm
 - 3.2.3. Bảo quản lạc giống
 - 3.2.4. Chế biến lạc và sử dụng lạc

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành.
- 2. Trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu, màn chiếu
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo án, giáo trình của giáo viên, phấn, thước kẻ, bảng và tài liệu cho học sinh, giáo cụ trực quan phục vụ thực hành môn học.
- 4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

- 1. Nội dung:

- Kiến thức:

Xác định được vị trí quan trọng của cây công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, giải thích được giá trị kinh tế, giá trị dinh dưỡng, giá trị môi sinh của cây công nghiệp.

Nắm được nguồn gốc lịch sử, phát triển và đời sống của cây công nghiệp, các đặc điểm thực vật học và sinh lý cùng với các yêu cầu về sinh thái, các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm làm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm phục vụ xuất khẩu

Mô tả được đặc điểm hình thái của các bộ phận như rễ, thân, lá, hoa, quả, đặc điểm các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày

Trình bày được cách quy hoạch, thiết kế vườn cho các vùng khác nhau Các phương pháp nhân giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch một số loại cây công nghiệp phổ biến của vùng.

- Về kỹ năng:

Xây dựng được qui trình trồng và khai thác cây công nghiệp cho có hiệu quả cao nhất

Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật trồng, chăm sóc, bón phân, thu hoạch, chế biến và kinh doanh cây công nghiệp

Nhận biết được các loài sâu bệnh hại cây công nghiệp, đưa ra biện pháp phòng trừ có hiệu quả

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có đầy đủ năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến môn cây công nghiệp, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc.

2. Phương pháp đánh giá.

- Kiểm tra định kỳ:

- + Số lượng: 01 bài
- + Hình thức: tự luận
- + Thời gian làm bài: 60 phút
- + Nội dung: sau khi kết thúc phần lý thuyết của phần I

- Kiểm tra định kỳ:

- + Số lượng: 01 bài
- + Hình thức: tự luận
- + Thời gian làm bài: 60 phút
- + Nội dung: sau khi kết thúc phần lý thuyết của phần II

- Kiểm tra kết thúc môn học:

- + Hình thức: tự luận
- + Thời gian làm bài: 90 phút

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học này được áp dụng để giảng dạy cho học sinh, sinh viên trung cấp ngành trồng trọt Bảo vệ thực vật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng giữa lý thuyết, thực hành. áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

Giáo viên, giảng viên hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

- Đối với người học: Học sinh tìm hiểu trước giáo trình môn Cây công nghiệp, trao đổi thảo luận mở rộng kiến thức học phần, và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình cây công nghiệp dùng cho các trường trung học chuyên nghiệp
2. Quy trình kỹ thuật trồng cây cao su- Tổng công ty cao su Việt Nam
3. Cây cao su, Ts Nguyễn Thị Huệ, Nxb Tổng hợp HCM

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Khuyến nông -khuyến lâm

Mã môn học: MH.20

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở, bắt buộc phải học trong chương trình, trung cấp trồng trọt - bảo vệ thực vật.

- Tính chất: Là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực trạng của công tác khuyến nông khuyến lâm hiện nay tại Việt Nam. Cách tiếp cận và những phương pháp khuyến nông khuyến lâm. Công tác tổ chức đào tạo, phát triển công nghệ và tổ chức quản lý các hoạt động trên.

Xác định nhu cầu và lập kế hoạch hoạt động về Nông – Lâm – Ngư nghiệp tại cơ sở.

2. Kỹ năng

Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, điều khiển nhóm phục vụ tốt cho hoạt động khuyến nông khuyến lâm.

Kỹ năng trình bày và giao tiếp: có khả năng giao tiếp, giao dịch với các đối tượng khác nhau, khả năng thuyết trình trước đám đông.

Kỹ năng chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật cho nông dân thông qua tập huấn, hội thảo đầu bờ, giới thiệu các mô hình.

Xây dựng, theo dõi các mô hình Nông - Lâm - Ngư nghiệp và đánh giá hiệu quả của mô hình.

3. Thái độ

Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn.

Phương pháp làm việc khoa học, độc lập tác chiến trong lao động nghề nghiệp, tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc.

III. Nội dung môn học

Môn học đề cập các nội dung:

Một số vấn đề cơ bản trong công tác khuyến nông khuyến lâm. Hiểu được bản chất của hoạt động khuyến nông. Mối quan hệ giữa nông nghiệp – nông thôn – nông dân trong đó hoạt động khuyến nông khuyến lâm đóng vai trò quan trọng, là cầu nối giữa người nông dân với nhà nghiên cứu và giữa người nông dân với các chủ trương chính sách của nhà nước về nông nghiệp.

Công việc cụ thể của người cán bộ khuyến nông khuyến lâm cơ sở, từ đó xác định những yêu cầu và những điều kiện cần có của người cán bộ khuyến nông khuyến lâm nhằm thực hiện tốt công việc của mình.

Học phần còn đề cập đến cách tiếp cận và các phương pháp trong hoạt động khuyến nông khuyến lâm. Cách tổ chức, theo dõi và báo cáo các mô hình khuyến nông khuyến lâm, phương pháp tập huấn cho nông dân.

Xác định được nhu cầu và lập kế hoạch cho các hoạt động khuyến nông khuyến lâm ở cơ sở. Sử dụng linh động có hiệu quả bộ công cụ đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân. Qua đó giúp người nông dân có thể xác định những nhu cầu và những mong muốn của mình để đề ra các hoạt động khuyến nông khuyến lâm.

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

TT	Nội dung	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của Khuyến nông khuyến lâm (KNKL)	3	3	0	0
	1.1. Khái niệm, vai trò khuyến nông khuyến lâm		1	0	0
	1.2. Mục tiêu của khuyến nông lâm				
	1.3. Vai trò và chức năng của Khuyến nông lâm		1	0	
	1.4. Nguyên tắc hoạt động của Khuyến nông lâm		1	0	
2	Chương 2: Vai trò, yêu cầu của người cán bộ KNKL	9	3	6	0
	2.1. Vai trò của cán bộ khuyến nông khuyến lâm trong khuyến nông khuyến lâm		1	1	0
	2.2. Yêu cầu của người cán bộ khuyến nông		2	5	
3	Chương 3 : Cách tiếp cận và các phương pháp KNKL	17	5	11	1
	3.1. Cách tiếp cận trong khuyến nông		2	5	1
	3.2. Các phương pháp khuyến nông		3	5	
34	Chương 4: Sử dụng bộ công cụ PRA	16	4	11	1

	để xác định nhu cầu và lập kế hoạch hoạt động KNKL				
	4.1. Một số kỹ thuật cơ bản khi sử dụng công cụ đánh giá nhanh nông thôn có người dân tham gia (PRA).		1	1	
	4.3. Sử dụng một số công cụ đánh giá nông thôn có người dân tham gia trong hoạt động KNKL		3	10	
	4.4. Phân tích và tổng hợp kết quả PRA		3	10	

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản của Khuyến nông khuyến lâm (KNKL)

Thời gian: 3 giờ lý thuyết

Mục tiêu:

Giúp cho người học hiểu được thế nào là khuyến nông cũng như sự hình thành và phát triển. Thông qua đó người học hiểu rõ hơn về nông thôn, nông nghiệp và nông dân và từ đó có thái độ đúng đắn trong công tác khuyến nông khuyến lâm

Nội dung:

- 1.1. Khái niệm, vai trò khuyến nông
- 1.2. Mục tiêu của khuyến nông lâm
- 1.3. Vai trò và chức năng của Khuyến nông
 - 1.3.1. Vai trò của Khuyến nông lâm
 - 1.3.2. Chức năng của Khuyến nông lâm
- 1.4. Nguyên tắc hoạt động của Khuyến nông lâm

Chương 2: Vai trò, yêu cầu của người cán bộ khuyến nông khuyến lâm

Thời gian: 9 giờ (3 giờ lý thuyết, 6 giờ thực hành)

Mục tiêu:

Giúp người học nắm vững được vai trò của người làm khuyến nông khuyến lâm. Nắm bắt được các yêu cầu đối với người làm khuyến nông khuyến lâm, từ đó làm tốt công tác khuyến nông khuyến lâm

Nội dung:

- 2.1. Vai trò của cán bộ khuyến nông khuyến lâm trong khuyến nông khuyến lâm
- 2.2. Yêu cầu của người cán bộ khuyến nông
 - 2.2.1. Kiến thức
 - 2.2.2. Năng lực
 - 2.2.3. Phẩm chất cá nhân

Chương 3: Cách tiếp cận và các phương pháp KNKL

Thời gian: 17 giờ (5 giờ lý thuyết, 11 giờ thực hành , 1 giờ kiểm tra)

Mục tiêu:

Giúp cho người học nắm vững được các cách tiếp cận trong khuyến nông để lựa chọn được phương pháp cụ thể khi làm việc

Vận dụng được phương pháp làm việc với người nông dân trong khuyến nông cũng như lựa chọn phương tiện phù hợp khi truyền đạt. Có tinh thần học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với người dân và đồng nghiệp.

Nội dung:

3.1. Cách tiếp cận trong khuyến nông khuyến lâm

3.1.1. Cách tiếp cận từ trên xuống

3.1.1.1 Mô hình chuyển giao

3.1.1.2..Mô hình trình diễn

3.1.2.Cách tiếp cận từ dưới lên

3.1.2.1. Khuyến nông lan rộng

3.1.2.2. Phát triển công nghệ có sự tham gia

3.2. Các phương pháp khuyến nông

3.2.1. Phương pháp cá nhân

3.2.1.1. Cán bộ khuyến nông đến thăm hộ nông dân

3.2.1.2. Nông dân đến thăm cơ quan khuyến nông

3.2.1.3. Gọi điện

3.2.1.4. Viết thư riêng

3.2.2. Phương pháp hoạt động nhóm

3.2.1.1.Hội họp

3.2.1.2.Hội thảo đầu bờ

3.2.1.3.Trình diễn

Chương 4: Sử dụng bộ công cụ PRA để xác định nhu cầu và lập kế hoạch hoạt động KNKL

Thời gian: 16 giờ (4 giờ lý thuyết, 11 giờ thực hành, 1 giờ kiểm tra)

Mục tiêu:

Giúp cho người học có được những kiến thức trong đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia, cũng như trình tự thực hiện.. những thông tin thu thập được là cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phát triển thôn bản.

Nội dung:

4.1. Một số kỹ thuật cơ bản khi sử dụng công cụ đánh giá nhanh nông thôn có người dân tham gia (PRA).

4.2. Một số kỹ thuật cơ bản khi sử dụng công cụ đánh giá nhanh nông thôn có người dân tham gia (PRA).

4.3. Sử dụng một số công cụ đánh giá nông thôn có người dân tham gia trong hoạt động KNKL

4.3.1. Công cụ vẽ sơ đồ thôn bản

4.3.2. Công cụ điều tra theo tuyến và xây dựng sơ đồ mặt cắt

4.3.3. Công cụ phân tích lịch mùa vụ

4.3.4. Công cụ phân loại, xếp hạng cho điểm.

4.4. Phân tích và tổng hợp kết quả PRA

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành thực hành ở thực địa,.

2. Trang thiết bị:

Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo án, giáo trình của giáo viên, phần, thước kẻ, bảng và tài liệu cho học sinh, thước dây, la bàn, giấy A0, giáo cụ trực quan phục vụ thực hành môn học, ...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản về khuyến nông khuyến lâm
- Kỹ năng: Trên cơ sở chương trình người học nắm bắt được các kỹ năng giảng dạy, thuyết trình phù hợp khi thực hiện công việc khuyến nông khuyến lâm
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Đánh giá năng lực tiếp thu và ứng dụng việc học vào công việc khuyến nông khuyến lâm.

Đánh giá khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc.

2. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra thường xuyên:

Số lượng: 03 bài

Hình thức: tự luận

Thời gian làm bài: 15 phút

Nội dung: sau khi kết thúc phần lý thuyết của chương 1,2, 3

Kiểm tra định kỳ:

Số lượng: 02 bài

Hình thức: tự luận

Thời gian làm bài: 45 phút.

Nội dung: sau khi kết thúc phần lý thuyết của môn học chương 3, 4.

Kiểm tra kết thúc môn học:

Số lượng: 01 bài

Hình thức: Tự luận

Thời gian làm bài: 60 phút

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học này được áp dụng để giảng dạy cho học sinh, sinh viên trung cấp ngành trồng trọt Bảo vệ thực vật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng giữa lý thuyết, thực hành. áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

Giáo viên hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

- Đối với người học: Học sinh tìm hiểu trước giáo trình môn học, trao đổi thảo luận mở rộng kiến thức học phần, và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính

Võ Hùng, Đinh Đức Thuận (2002), Bài giảng Khuyến nông – Khuyến lâm, Chương trình hỗ trợ Lâm nghiệp xã hội.

Bộ NN & PTNT (2011), Nghề Khuyến nông lâm.

Bùi Việt Hải, Bài giảng Khuyến nông – khuyến lâm

Các tài liệu khác

1. Trung tâm KNKL Quảng Trị (2007,2008), Tài liệu tập huấn khuyến nông viên cơ sở.

2. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (2011), Tài liệu tập huấn lập kế hoạch Khuyến nông có sự tham gia.

3. Tầm nhìn thế giới – Chương trình phát triển vùng huyện Vĩnh Linh (2005), Tài liệu tập huấn Phương pháp tập huấn cho nông dân.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Trồng rừng

Mã môn học: MH.21

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành, nghề Lâm nghiệp với môn học tiên quyết: Sinh vật rừng, Nguyên lý lâm sinh.

- Tính chất: Bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các phương pháp tạo giống cây rừng.
+ Nắm được các nguyên tắc lựa chọn cây trồng rừng;
+ Trình bày được các phương pháp trồng rừng cơ bản; phương thức trồng rừng; chăm sóc rừng.

- Về kỹ năng:

Sau khi học xong học phần này người học có khả năng:

+ Xác định được phương pháp thu hái, chế biến và cất trữ phù hợp với từng loại hạt giống;
+ Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật trong vườn ươm như: làm đất, các phương pháp tạo cây con, chăm sóc vườn ươm;
+ Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật trồng rừng cơ bản;
+ Điều tra và xác định được đối tượng rừng cần nuôi dưỡng;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
+ Tiếp cận kịp thời với sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan đến kỹ thuật tạo giống, kỹ thuật trồng, kỹ thuật chăm sóc và khai thác rừng.
+ Vận dụng được các hướng dẫn kỹ thuật vào thực tế sản xuất.
+ Xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh ngoài dự kiến trong thực tiễn sản xuất.
+ Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ đúng qui trình kỹ thuật kỹ thuật lâm sinh.
+ Tiết kiệm được vật tư, tự chịu trách nhiệm về kết quả lao động và sản xuất, đảm bảo an toàn lao động trong thi công.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/	Kiểm tra

				bài tập/ thảo luận	
I.	Chương 1: SẢN XUẤT CÂY CON	52	8	43	1
1	1.1. Vị trí, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác giống trồng rừng		1	0	
2	1.2. Tầm quan trọng và yêu cầu chung của sản xuất cây con.		1	0	
3	1.3. Xây dựng vườn ươm.		1	2	
4	1.4. Làm đất, bón phân vườn ươm.		1	10	
5	1.5. Gieo hạt		1	10	
6	1.6. Cấy cây, ươm hom.		1	6	
7	1.7. Chăm sóc vườn ươm		1	10	
8	1.7.1. Chăm sóc trước khi hạt nảy mầm.		1	5	
9	1.7.2. Chăm sóc sau khi hạt nảy mầm.			5	
10	1.8. Bứng và vận chuyển cây con đem trồng		1	5	
II	Chương 2: TRỒNG RỪNG	20	5	14	1
1	2.1. Chọn loại cây trồng.		1	0	
2	2.2. Phối hợp cây trồng.			1	
3	2.3. Phương thức và phương pháp hỗn loài.		1	0	
4	2.4. Mật độ trồng rừng và bố trí cây trồng.		1	1	
5	2.5. Phối hợp bố trí cây trồng theo các mục đích khác nhau			0	
6	2.6. Kỹ thuật dọn thực bì và làm đất trồng rừng.		1	4	
7	2.7. Phương thức, phương pháp và kỹ thuật trồng rừng.			7	
8	2.8. Đánh giá kết quả trồng rừng và công tác chăm sóc, bảo vệ rừng sau khi trồng		1	1	
III	Chương 3: KỸ THUẬT TRỒNG,	3	2	0	1

	NUÔI DƯỠNG VÀ BẢO VỆ MỘT SỐ CÂY RỪNG				
1	3.1. Cây Thông		1		
2	3.2. Cây Keo Lai		1		
3	3.3. Cây Lát hoa				
4	3.4. Cây Lim xanh				
	Tổng cộng	75	28	59	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: SẢN XUẤT CÂY CON

Thời gian: 8 giờ LT + 43 giờ TH+ 1 giờ KT

Mục tiêu:

- Về kiến thức:
 - + Mô tả được quy trình xây dựng vườn ươm.
 - + Trình bày được phương pháp làm đất, bón phân, gieo hạt, chăm sóc vườn ươm.
- Về kỹ năng: Sau khi học xong chương này, học sinh có khả năng:
 - Thực hiện thành thạo việc tạo cây con từ hạt và nhân giống sinh dưỡng.

Nội dung:

- 1.1. Vị trí, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác giống trồng rừng
- 1.2. Tầm quan trọng và yêu cầu chung của sản xuất cây con.
- 1.3. Xây dựng vườn ươm.
- 1.4. Làm đất, bón phân vườn ươm.
- 1.5. Gieo hạt
- 1.6. Cấy cây, ươm hom.
- 1.7. Chăm sóc vườn ươm.
 - 1.7.1. Chăm sóc trước khi hạt nảy mầm.
 - 1.7.2. Chăm sóc sau khi hạt nảy mầm.
- 1.8. Bứng và vận chuyển cây con đem trồng.

Chương 2: TRỒNG RỪNG

Thời gian: 5 giờ LT + 14 giờ TH+ 1 giờ KT

Mục tiêu

- Về kiến thức:
 - + Giải thích được chọn loài cây trồng phù hợp với từng điều kiện lập địa.
 - + Trình bày được phương pháp xác định mật độ trồng rừng và bố trí cây trồng.
 - + Trình bày được phương pháp, phương thức và kỹ thuật trồng rừng.
- Về kỹ năng: Sau khi học xong chương này, học sinh có khả năng:

- + Lựa chọn được loài cây trồng phù hợp với từng đối tượng.
- + Xác định được mật độ trồng rừng và bố trí cây trồng.
- + Thực hiện thành thạo kỹ thuật trồng rừng.

Nội dung:

- 2.1. Chọn loại cây trồng.
- 2.2. Phối hợp cây trồng.
- 2.3. Phương thức và phương pháp hỗn loài.
- 2.4. Mật độ trồng rừng và bố trí cây trồng.
- 2.5. Phối hợp bố trí cây trồng theo các mục đích khác nhau
- 2.6. Kỹ thuật dọn thực bì và làm đất trồng rừng.
- 2.7. Phương thức, phương pháp và kỹ thuật trồng rừng.
- 2.8. Đánh giá kết quả trồng rừng và công tác chăm sóc, bảo vệ rừng sau

Chương 3: KỸ THUẬT TRỒNG, NUÔI DƯỠNG VÀ BẢO VỆ MỘT SỐ CÂY RỪNG

Thời gian: 3 giờ LT + 0 giờ TH+ 1 giờ KT

Mục tiêu:

- Về kiến thức:

Mô tả được kỹ thuật trồng, nuôi dưỡng và bảo vệ một số loài cây rừng.

- Về kỹ năng:

Có khả năng trồng, chăm sóc nuôi dưỡng một số loài cây rừng.

Nội dung:

- 3.1. Cây Thông
- 3.2. Cây Keo Lai
- 3.3. Cây Lát Hoa
- 3.4. Cây Lim Xanh

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hoá, Trại thực hành
2. Trang thiết bị máy móc:
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Học liệu: Giáo trình: Kỹ thuật lâm sinh , Hồ Sĩ Tương, Vũ Quang Lượng, Ngô Quang Đê, NXB Nông nghiệp, 1999.

Dụng cụ, nguyên vật liệu: Thước dây (50mét; 1,5mét), rựa, túi nilon, dây nilon, bút chì, giấy A4.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được các phương pháp tạo giống cây rừng.

- + Trình bày được các phương pháp, phương thức trồng rừng cơ bản.
- Về kỹ năng:
 - Sau khi học xong học phần này người học có khả năng:
 - + Xác định được phương pháp thu hái, chế biến và cất trữ phù hợp với từng loại hạt giống;
 - + Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật trong vườn ươm như: làm đất, các phương pháp tạo cây con, chăm sóc vườn ươm;
 - + Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật trồng rừng cơ bản;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tiếp cận kịp thời với sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan đến kỹ thuật tạo giống, kỹ thuật trồng, kỹ thuật chăm sóc và khai thác rừng.
 - + Vận dụng được các hướng dẫn kỹ thuật vào thực tế sản xuất.
 - + Xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh ngoài dự kiến trong thực tiễn sản xuất.
 - + Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ đúng qui trình kỹ thuật kỹ thuật lâm sinh.
 - + Tiết kiệm được vật tư, tự chịu trách nhiệm về kết quả lao động và sản xuất, đảm bảo an toàn lao động trong thi công.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:
 - + Số lượng: 02 bài
 - + Hình thức: tự luận
 - + Thời gian làm bài: 30 phút
 - + Nội dung: sau khi kết thúc phần lý thuyết của chương 1, 2.
- Kiểm tra định kỳ:
 - + Số lượng: 01 bài
 - + Hình thức: tự luận
 - + Thời gian làm bài: 60 phút.
 - + Nội dung: sau khi kết thúc phần lý thuyết của môn học
- Kiểm tra kết thúc môn học:
 - + Hình thức: Tự luận
 - + Thời gian: 90 phút.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Môn học Trồng rừng được áp dụng cho sinh viên Trung cấp ngành, nghề Lâm nghiệp. Môn học được giảng dạy chung cho các ngành, nghề trong nhóm ngành, nghề Lâm nghiệp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên: Thuyết giảng, phân tích (lý thuyết) và thao tác mẫu (thực hành).

- Đối với người học: Nghe, quan sát, ghi chép và thực hiện thao tác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thu hoạch giống trồng rừng; Kiểm tra phẩm chất và cất trữ, bảo quản hạt giống.

- Sản xuất cây con

- Trồng rừng

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Lâm sinh học – Phùng Ngọc Lan – Nhà xuất bản Nông nghiệp – Hà Nội - 1986.

[2] Giáo trình Lâm sinh học (Tập 1) – Ngô Quang Đê, Phùng Ngọc Lan, Lâm Xuân Sanh - Trường ĐH Lâm nghiệp – 1992.

[3] Một số Website:

+ www.agriviet.com

+ [www.vncreature.net](http://vncreature.net)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cây Lương Thực và cây rau

Mã môn học: MH.22

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 52 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở, bắt buộc phải học trong chương trình, trung cấp trồng trọt - bảo vệ thực vật.

- Tính chất: Là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Nắm vững được những yêu cầu cơ bản cho sự sinh trưởng và phát triển của cây lương thực chính và cây rau

+ Nắm được kỹ thuật trồng một số cây lương thực chính ở Quảng Trị chung và địa phương nói riêng .

+ Nắm vững kỹ thuật sản xuất tiên tiến một số cây lương thực và loại rau phổ biến.

+ Biết nhận ra những khó khăn của ngành sản xuất cây lương thực, rau ở địa phương, biết vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để làm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả của sản xuất cây lương thực và cây rau.

- Về kỹ năng:

+ Thực được việc làm đất, gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại chính trên một số cây lương thực chính ở địa phương.

+ Thực hiện được việc làm đất, gieo ươm, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cho rau đúng kỹ thuật.

+ Biết lựa chọn biện pháp sản xuất rau an toàn và đúng kỹ thuật.

+ Thực hiện được trồng và chăm sóc một số năm ăn đúng kỹ thuật.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có đầy đủ năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến môn học, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, năm ăn.

+ Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	Phần I: CÂY LƯƠNG THỰC	45	15	28	2
1	Chương I: Cây Lúa	15	5	9	1
	1.1. Chuẩn bị các điều kiện trồng lúa	3	1	2	
	1.2. Gieo trồng lúa	6	2	3	1
	1.3. Chăm sóc lúa	3	1	2	
	1.4. Thu hoạch và bảo quản lúa	3	1	2	
2	Chương 2: Cây Sắn	15	5	9	1
	2.1. Nhân giống sắn	3	1	2	
	2.2. Chuẩn bị đất và trồng sắn	5	2	3	
	2.3. Chăm sóc sắn	4	1	2	1
	2.4. Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sắn	3	1	2	
3	Chương 3: Cây Ngô	15	5	10	1
	3.1. Chọn giống ngô	2	1	2	
	3.2. Chuẩn bị đất và trồng ngô	6	2	4	
	3.3. Chăm sóc ngô	4	1	2	1
	3.4. Thu hoạch, bảo quản ngô	3	1	2	
II	PHẦN II: CÂY RAU	30	10	29	1
1	Chương 4: Đại cương về cây rau	5	2	3	
	4.1. Định nghĩa, vai trò dinh dưỡng và kinh tế của cây rau		2	2	
	4.1.1. Định nghĩa về rau				
	4.1.2. Vai trò dinh dưỡng của cây rau				
	4.1.3. Vai trò kinh tế của cây rau				
	4.2. Thuận lợi và khó khăn của nghề trồng rau ở nước ta				

	4.3. Phân loại rau			1	
	Chương 5: Cơ sở vật chất và các biện pháp kỹ thuật cơ bản của nghề trồng rau	15	4	11	
	5.1. Cơ sở vật chất cần thiết cho nghề trồng rau		1	2	
	5.2. Các phương thức sản xuất rau			4	
	5.3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc sau trồng		3	4	
	5.4. Thu hoạch, sơ chế, bảo quản rau			1	
	Chương 6: Sản xuất rau an toàn	10	2	7	1
	6.1. Tầm quan trọng của sản xuất rau an toàn		1	3	
	6.2. Nguyên nhân rau chưa an toàn				
	6.3. Quy định tiêu chuẩn rau an toàn		1	4	
	6.4. Tổ chức sản xuất rau an toàn				1

2. Nội dung chi tiết

Phần I: CÂY LƯƠNG THỰC

Chương 1: Cây Lúa (Thời gian: 15 giờ)

Mục tiêu:

- Nắm được kỹ thuật trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa
- Thành tạo bước trong quy trình trồng và chăm sóc lúa.
- Nhận biết được các loại sâu bệnh hại trên cây lúa và xác định được cách phòng trừ hiệu quả.

Nội dung:

1.1. Chuẩn bị các điều kiện trồng lúa

1.1.1. Giới thiệu về cây lúa

1.1.2. Chuẩn bị trước khi trồng lúa

1.2. Gieo trồng lúa

1.2.1. Ngâm, ủ lúa giống

1.2.2. Gieo mạ và chăm sóc mạ

1.2.3. Làm đất để sạ, cấy lúa

1.2.4. Kỹ thuật trồng

1.2.4.1. Sạ lúa

1.2.4.2. Cấy lúa

1.3. Chăm sóc lúa

1.3.1. Dặm lúa

1.3.2. Quản lý nước cho cây lúa

- 1.3.3. Phòng trừ cỏ dại hại lúa
- 1.3.4. Bón phân cho lúa
- 1.3.5. Phòng trừ côn trùng hại lúa
- 1.3.6. Phòng trừ bệnh hại lúa
- 1.3.7. Phòng trừ động vật hại lúa
- 1.3.8. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để thâm canh lúa
- 1.4. Thu hoạch và bảo quản lúa
 - 1.4.1. Xác định thời điểm và phương thức thu hoạch lúa
 - 1.4.2. Thu hoạch lúa
 - 1.4.3. Bảo quản lúa

Chương 2: Cây Sắn (Thời gian: 15 giờ)

Mục tiêu:

- Nắm được kỹ thuật chọn hom sắn, trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây sắn
- Thành tạo bước trong quy trình trồng và chăm sóc cây sắn.
- Nhận biết được các loại sâu bệnh hại trên cây sắn và xác định được cách phòng trừ hiệu quả.

Nội dung:

- 2.1. Nhân giống sắn
 - 2.1.1. Nhận biết một số giống sắn
 - 2.1.2. Chọn và bảo quản hom sắn
- 2.2. Chuẩn bị đất và trồng sắn
 - 2.2.1. Chuẩn bị đất trồng sắn
 - 2.2.2. Trồng sắn
- 2.3. Chăm sóc sắn
 - 2.3.1. Bón phân và tưới nước cho sắn
 - 2.3.2. Vun xới, làm cỏ cho sắn
 - 2.3.3. Phòng trừ sâu bệnh hại sắn
- 2.4. Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sắn
 - 2.4.1. Thu hoạch sắn
 - 2.4.2. Bảo quản sắn
 - 2.4.3. Tiêu thụ sắn

Chương 3: Cây Ngô (Thời gian: 15 giờ)

Mục tiêu:

- Nắm được kỹ thuật chọn giống ngô, trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây ngô
- Thành tạo bước trong quy trình trồng và chăm sóc cây ngô.
- Nhận biết được các loại sâu bệnh hại trên cây ngô và xác định được cách phòng trừ hiệu quả.

Nội dung:

- 3.1. Chọn giống ngô
 - 3.1.1. Nhận biết một số giống ngô
 - 3.1.2. Tiêu chuẩn chọn giống ngô
- 3.2. Chuẩn bị đất và trồng ngô
 - 3.2.1. Chuẩn bị đất trồng ngô
 - 3.2.2. Trồng ngô
- 3.3. Chăm sóc ngô
 - 3.3.1. Bón phân và tưới nước cho ngô
 - 3.3.2. Vun xới, làm cỏ cho ngô
 - 3.3.3. Phòng trừ sâu bệnh hại ngô
- 3.4. Thu hoạch, bảo quản ngô
 - 3.4.1. Thu hoạch ngô
 - 3.4.2. Bảo quản ngô

PHẦN II: CÂY RAU**Chương 4: Giới thiệu chung về cây rau** (Thời gian: 5 giờ)**Mục tiêu:**

- + Biết được vai trò dinh dưỡng và kinh tế của cây rau đối với đời sống của con người
- + Biết được tình hình sản xuất ở Việt Nam nói chung và ở Quảng Trị hiện nay nay (Thuận lợi, khó khăn và giải pháp pháp).
- + Biết phân loại được từng loại rau.

Nội dung:

- 4.1. Định nghĩa, vai trò dinh dưỡng và kinh tế của cây rau
 - 4.1.1. Định nghĩa về rau
 - 4.1.2. Vai trò dinh dưỡng của cây rau
 - 4.1.3. Vai trò kinh tế của cây rau
- 4.2. Thuận lợi và khó khăn của nghề trồng rau ở nước ta
 - 4.2.1. Thuận lợi
 - 4.2.2. Khó khăn
 - 4.2.3. Giải pháp phát triển nghề trồng rau
- 4.3. Phân loại rau
 - 4.3.1. Phân loại rau theo bộ phận sử dụng
 - 4.3.2. Phân loại rau theo hệ thống phân loại thực vật

Chương 5: Cơ sở vật chất và các biện pháp kỹ thuật cơ bản của nghề trồng rau

(Thời gian : 15 giờ)

Mục tiêu:

- + Biết được các cơ sở vật chất cần thiết cho việc trồng rau.

+Nắm được các phương thức trồng rau hiện nay để từ đó có thể lựa chọn được phương thức trồng phù hợp.

+ Biết được các kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch rau.

Nội dung:

5.1. Cơ sở vật chất cần thiết cho nghề trồng rau

5.1.1. Chọn đất và thiết kế khu vực trồng rau

5.1.2. Hạt giống rau

5.1.3. Phân bón

5.1.4. Nước tưới

5.1.5. Công cụ sản xuất cần thiết

5.2. Các phương thức sản xuất rau

5.2.1 Sản xuất rau ngoài trời

5.2.2 Sản xuất rau trong điều kiện bảo vệ

5.2.3. Trồng rau không cần đất

5.3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc sau trồng

5.3.1. Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý

5.3.2. Phương pháp trồng và mật độ trồng

5.3.3. Bón phân

5.3.4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại

5.4. Thu hoạch, sơ chế, bảo quản rau

5.4.1. Thu hoạch

5.4.2. Sơ chế và bảo quản

Chương 6: Sản xuất rau an toàn

(Thời gian: 10 giờ)

Mục tiêu

+ Xác định tầm quan trọng của sản xuất rau an toàn, các nguyên nhân dẫn đến rau không an toàn.

+ Nắm được một số giải pháp sản xuất rau an toàn hiện nay.

Nội dung

6.1. Tầm quan trọng của sản xuất rau an toàn

6.2. Nguyên nhân rau chưa an toàn

6.2.1. Do dư lượng thuốc BVTV

6.2.2. Do dư lượng nitrat

6.2.3. Do nhiễm kim loại nặng

6.2.4. Kí sinh trùng và vi sinh vật gây bệnh

6.3. Quy định tiêu chuẩn rau an toàn

6.3.1. VIET GAP

6.3.2. Glo bal GAP

6.4. Tổ chức sản xuất rau an toàn

6.4.1. Điều kiện toàn để sản xuất rau an toàn

6.4.2. Một số giải pháp sản xuất rau an toàn

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành.

2. Trang thiết bị:

Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo án, giáo trình của giáo viên, phần, thước kẻ, bảng và tài liệu cho học sinh, giáo cụ trực quan phục vụ thực hành môn học.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+ Nắm vững được những yêu cầu cơ bản cho sự sinh trưởng và phát triển của cây lương thực và cây rau.

+ Nắm vững kỹ thuật sản xuất tiên tiến một số loại cây lương thực và rau chủ lực.

+ Biết nhận ra những khó khăn của ngành sản xuất cây lương thực, cây rau và biết vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để làm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả của sản xuất cây lương thực, cây rau.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện việc trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên một số cây lương thực chủ lực ở địa phương.

+ Làm được đất trồng rau, trồng và chăm sóc rau đúng kỹ thuật.

+ Biết lựa chọn biện pháp sản xuất rau an toàn và đúng kỹ thuật.

2. Phương pháp đánh giá:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Số lượng: 01 bài

+ Hình thức: tự luận

+ Thời gian làm bài: 30 phút

+ Nội dung: Sau khi kết thúc phần lý thuyết của chương 1.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Số lượng: 02 bài

+ Hình thức: tự luận

+ Thời gian làm bài: 60 phút

+ Nội dung: Sau khi kết thúc phần lý thuyết của chương 3 và chương 6.

- Kiểm tra kết thúc môn học:

+ Hình thức: Tự luận

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Nội dung: Sau khi kết thúc chương trình môn học.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tiếp thu và ứng dụng các vấn đề thuộc môn cây lương thực và cây rau cùng một số kiến thức liên quan khác vào thực tiễn sản xuất.

+ Đánh giá khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học này được áp dụng để giảng dạy cho học sinh, sinh viên trung cấp ngành trồng trọt Bảo vệ thực vật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng giữa lý thuyết, thực hành. áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

- Giáo viên, giảng viên hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

- Đối với người học: Học sinh tìm hiểu trước giáo trình môn Cây lương thực và cây rau, trao đổi thảo luận mở rộng kiến thức học phần, và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Văn Minh (2003). Giáo trình cây lương thực. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Nghĩa, Lê Hữu Thảo (1999). Kết quả công tác chọn giống lúa chất lượng cao của đề tài KNCN 08-01 phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu ở đồng bằng sông Hồng. Hội thảo quy hoạch vùng lúa hàng hóa chất lượng cao ở đồng bằng sông Hồng. Hà Nội.
3. Mai Văn Quyền (2002). 160 câu hỏi và đáp về cây lúa và kỹ thuật trồng lúa. Nhà xuất bản nông nghiệp, thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Hữu Tề và cộng sự (1997). Giáo trình Cây lương thực -Tập 1. Nhà Xuất Bản Nông nghiệp, Hà Nội, 103 trang.
5. Đào Thế Tuấn (1997), Sinh lý của ruộng lúa năng suất cao, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.
6. Lê Vĩnh Thảo, Bùi Chí Bửu, Lưu Ngọc Trình, Nguyễn Văn Vượng (2004), Các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao và kỹ thuật canh tác, Nhà xuất bản Nông nghiệp.
7. Lê Văn Căn, Giáo trình nông hóa, NXB nông nghiệp, 1978.

8. Tạ Thu Cúc, Bài giảng về cây rau, 1980- 2003.
9. Tạ Thu Cúc, Giáo trình kỹ thuật trồng rau, NXB Hà Nội, năm 2005.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Mã mô đun: MĐ.23

Tên mô đun: Thực tập tốt nghiệp (6TC)

Thời gian thực hiện mô đun: 270 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 270 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Thực tập tốt nghiệp là mô đun được học sau tất cả các môn chuyên môn của nghề kinh doanh nông nghiệp và là cơ sở để xét tốt nghiệp cho người học trước khi ra trường. Thông qua đợt thực tập tốt nghiệp, người học tiếp cận với thực tiễn các hoạt động kinh doanh tại các loại hình doanh nghiệp, các địa phương. Nâng cao nhận thức về chuyên môn nghiệp vụ, thực tập thành thạo kỹ năng của hoạt động kinh doanh nông nghiệp, để sau khi tốt nghiệp có kỹ năng kinh doanh các ngành nghề nông nghiệp.

- Tính chất: Là môn thực tập chuyên ngành bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức: Người học khái quát được tình hình cơ bản của đơn vị thực tập. Qua đó, biết được những hoạt động chuyên môn gắn liền với kiến thức nghề ngoài thực tiễn; Hiểu được lý thuyết đã học với thực tế, làm quen với thực tế sản xuất, kinh doanh.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kinh doanh nông nghiệp vào thực tiễn hoạt động kinh doanh nông nghiệp tại các doanh nghiệp, các địa phương;

+ Vận dụng những kiến thức, kỹ năng được rèn luyện trong quá trình học tập và thực tiễn hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp đối với các cán bộ quản lý cấp cơ sở;

+ Đánh giá được hiệu quả kinh tế của các mô hình kinh doanh nông nghiệp

+ Tổ chức triển khai, quản lý có hiệu quả các mô hình kinh doanh nông nghiệp;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, tích cực thực hiện kế hoạch thực tập. Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao;

+ Chủ động tìm hiểu, học hỏi, thu thập về các kiến thức chuyên môn thực tiễn cũng như về phong cách làm việc tại đơn vị thực tập.

+ Chấp hành các qui định của doanh nghiệp, đơn vị thực tập, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

T T	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Công tác chuẩn bị và tiếp xúc với cơ sở thực tập 1.1. Công tác chuẩn bị 1.2. Tiếp xúc với cơ sở thực tập	10	0	10	
2	Bài 2: Tìm hiểu tình hình cơ bản của đơn vị thực tập 2.1. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của đơn vị thực tập. 2.2. Tìm hiểu đặc điểm kinh tế xã hội 2.3. Tìm hiểu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị	30	0	30	
3	Bài 3: Tìm hiểu thực trạng của vấn đề cần nghiên cứu tại đơn vị thực tập 3.1. Tìm hiểu tổng quan về vấn đề cần nghiên cứu. 3.2. Thu thập thông tin, số liệu cần thiết cho quá trình viết báo cáo	180	0	180	
4	Bài 4: Viết bài báo cáo kết quả trong đợt thực tập 4.1. Lập đề cương chi tiết 4.2. Xử lý số liệu 4.3. Viết bài báo cáo thực tập 4.3. Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập	50		50	
	Cộng	270	0	270	0

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Công tác chuẩn bị và tiếp xúc với cơ sở thực tập

1. Mục tiêu:

- * Kiến thức: Nắm được thời gian, địa điểm và nội dung thực tập.
- * Kỹ năng:
 - Chuẩn bị được tài liệu, dụng cụ cần thiết cho đợt thực tập.

- Thu thập được các số liệu có liên quan.
- Xác định được nội dung cần điều tra trong đợt thực tập

2. Nội dung:

1.1. Công tác chuẩn bị

1.1.1. Thu thập tài liệu liên quan

1.1.2. Chuẩn bị địa điểm thực tập

1.2. Tiếp xúc với cơ sở thực tập

1.2.1. Làm quen, tiếp xúc với đơn vị thực tập

1.2.2. Sắp xếp lịch thực tập

Bài 2: TÌM HIỂU TÌNH HÌNH CƠ BẢN CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

(Thời gian: 30 giờ)

1. Mục tiêu

* Về kiến thức: Nắm được tình hình cơ bản tại cơ sở thực tập

* Về kỹ năng:

- Xác định phương hướng điều tra trong quá trình thực tập

- Tổng hợp số liệu tại cơ sở.

- Xử lý số liệu điều tra

2. Nội dung

2.1. Tìm hiểu điều kiện tự nhiên địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Điều kiện thời tiết khí hậu

2.2. Tìm hiểu đặc điểm kinh tế - xã hội

2.2.1. Cơ sở hạ tầng

2.2.2. Điều kiện kinh tế

2.2.3. Các điều kiện xã hội

2.3. Tìm hiểu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị

Bài 3: TÌM HIỂU THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU TẠI ĐƠN VỊ THỰC TẬP (Thời gian: 180 giờ)

1. Mục tiêu

* Về kiến thức: Tìm được mối quan hệ giữa lý thuyết và thực tế

* Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế công tác tìm hiểu thực trạng

2. Nội dung

3.1. Tìm hiểu tổng quan về vấn đề cần nghiên cứu.

3.2. Thu thập thông tin, số liệu cần thiết cho quá trình viết báo cáo

Bài 4: VIẾT BÀI BÁO CÁO KẾT QUẢ TRONG ĐỢT THỰC TẬP

(Thời gian: 50 giờ)

1. Mục tiêu

* Về kiến thức:

- Viết báo cáo kết quả trong đợt thực tập
- Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập

* Về kỹ năng: Viết và trình bày báo cáo theo đúng quy định.

2. Nội dung

4.1. Lập đề cương chi tiết

4.2. Xử lý số liệu

4.3. Viết bài báo cáo thực tập

4.3. Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của giảng viên.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức: Người học khái quát được tình hình cơ bản của đơn vị thực tập. Qua đó, biết được những hoạt động chuyên môn gắn liền với kiến thức nghề ngoài thực tiễn; Hiểu được lý thuyết đã học với thực tế, làm quen với thực tế sản xuất, kinh doanh.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kinh doanh nông nghiệp vào thực tiễn hoạt động kinh doanh nông nghiệp tại các doanh nghiệp, các địa phương;

+ Vận dụng những kiến thức, kỹ năng được rèn luyện trong quá trình học tập và thực tiễn hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp đối với các cán bộ quản lý cấp cơ sở;

+ Đánh giá được hiệu quả kinh tế của các mô hình kinh doanh nông nghiệp

+ Tổ chức triển khai, quản lý có hiệu quả các mô hình kinh doanh nông nghiệp;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, tích cực thực hiện kế hoạch thực tập. Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao;

+ Chủ động tìm hiểu, học hỏi, thu thập về các kiến thức chuyên môn thực tiễn cũng như về phong cách làm việc tại đơn vị thực tập.

+ Chấp hành các qui định của đơn vị thực tập, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp

2. Phương pháp: Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá theo hình thức viết bài tiểu luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. *Phạm vi áp dụng mô đun:* Chương trình mô đun này được sử dụng để thực tập trình độ Cao đẳng chuyên ngành Kinh doanh nông nghiệp.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Đây là mô đun gắn liền với hoạt động kinh doanh nông nghiệp. Vì vậy, giảng viên, giáo viên nên hướng dẫn tỉ mỉ, chi tiết các nội dung cho người học để người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức trong quá trình đi thực tập tốt nghiệp;

+ Chuẩn bị các tài liệu liên quan cung cấp cho người học.

- Đối với người học:

+ Chủ động nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Chuẩn bị các tài liệu liên quan theo sự hướng dẫn của giảng viên;

+ Tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi thực tập tốt nghiệp tại đơn vị.

3. *Những trọng tâm cần chú ý:* Bài 2,3, 4.

4. *Tài liệu tham khảo:*

Căn cứ cụ thể đơn vị thực tập cần tìm hiểu các tài liệu phù hợp với công việc được thực hành yêu cầu.

5. *Ghi chú và giải thích (nếu có):*